

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại
Hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử của những người ứng cử
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội
nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo số 133/BC-HĐND ngày 18
tháng 11 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát
việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động
bầu cử của những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021
- 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo số 133/BC-HĐND ngày 18/11/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri để vận

động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Để giải quyết kịp thời, đạt kết quả những kiến nghị chính đáng của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện tập trung giải quyết, khắc phục những tồn tại, hạn chế tại Báo cáo số 133/BC-HĐND ngày 18/11/2021 của Thường trực HĐND tỉnh gắn với tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp thu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri theo quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục theo dõi thường xuyên, kiểm tra định kỳ đối các vấn đề đã được UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết nhưng có khả năng tiếp tục phát sinh kiến nghị của cử tri trong thời gian đến, nhất là các kiến nghị liên quan đến việc ô nhiễm môi trường.

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, có kế hoạch, biện pháp và lộ trình giải quyết cụ thể đối với 17 kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đang giải quyết và sẽ giải quyết (theo Phụ lục 3, 4); trong đó:

+ Đối với những công trình, dự án đang thực hiện, các dự án đã có kế hoạch bố trí vốn đầu tư công trung hạn hằng năm cần tích cực, khẩn trương hoàn thành các thủ tục liên quan; đồng thời, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh hoặc vốn Trung ương hỗ trợ theo kế hoạch và thứ tự ưu tiên để triển khai thực hiện.

+ Đối với những công trình, dự án mà tỉnh chưa có khả năng bố trí nguồn vốn, không có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh hoặc phụ thuộc vào vốn Trung ương hỗ trợ: Chỉ đạo sở, ngành chức năng nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trả lời rõ cho cử tri biết thông tin để cử tri chia sẻ với tỉnh và không tiếp tục kiến nghị.

- Đối với 01 nội dung kiến nghị của cử tri mà việc giải quyết liên quan đến thẩm quyền của Trung ương (theo Phụ lục 6): Chỉ đạo các sở, ngành chức năng thường xuyên theo dõi kết quả, triển khai thực hiện kịp thời sau khi có ý kiến của Trung ương.

- Đối với 15 nội dung kiến nghị đã được UBND tỉnh giao UBND các huyện (theo Phụ lục 7): Chỉ đạo UBND cấp huyện rà soát, giải quyết theo thẩm quyền hoặc chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan để sớm hoàn thành các nội dung công việc được giao, định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện để UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh tổ chức thực hiện chặt chẽ việc tiếp nhận, phân loại kiến nghị của cử tri do Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh chuyển đến để tham mưu UBND tỉnh phân công các sở, ngành, UBND cấp huyện giải quyết, tham mưu nội dung trả lời cho cử tri; giúp UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các sở, ngành, địa phương; định kỳ rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương và của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Tích cực theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, nhất là đối với những vấn đề bức xúc, kéo dài ở địa phương.

- Mỗi đại biểu HĐND tỉnh cần chủ động, thường xuyên theo dõi kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, kể cả các kiến nghị đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho UBND cấp huyện giải quyết để có đầy đủ thông tin trả lời và giải thích cho cử tri khi tiếp xúc cử tri.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2022.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục 1
TỔNG SỐ Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)

I. TỔNG SỐ KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH: 32 KIẾN NGHỊ

STT	Tình hình giải quyết của Sở, ngành	Kiến nghị đã được giải quyết				Kiến nghị đang giải quyết				Kiến nghị sẽ giải quyết				Kiến nghị đã giải trình, thông tin với cử tri				Tổng
		(I)	(II)	(III)	Tổng	(I)	(II)	(III)	Tổng	(I)	(II)	(III)	Tổng	(I)	(II)	(III)	Tổng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn				0		1		1				0	2	1		3	4
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	2			2	2	2		4				0				0	6
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư				0		1	1	2				0			1	1	3
4	Sở Giao Thông Vận tải				0		2		2				0		1		1	3
5	Sở Giáo dục và Đào tạo				0		2		2				0				0	2
6	Sở Y tế				0				0		1		1			3	3	4
7	Sở Xây dựng	1			1				0				0				0	1
8	Sở Lao động Thương binh và Xã hội				0				0				0			1	1	1
9	Sở Nội vụ				0				0				0			1	1	1
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				0		1		1				0				0	1
11	Ban Quản lý Khu công nghiệp				0		1		1				0				0	1
12	Ban QLDAĐT Xây dựng CTDD và CN				0		1		1				0				0	1
13	Ban QLDAĐT Xây dựng CTNN và NT				0		2		2				0				0	2
14	Công an tỉnh				0				0				0			1	1	1

15	Cục Thuế tỉnh				0				0				0		1		1	1
TỔNG KIẾN NGHỊ		3	0	0	3	2	13	1	16	0	1	0	1	2	3	7	12	32

(I) Lĩnh vực sản xuất , tài nguyên và môi trường: 7 kiến nghị

(II) Lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giao thông và tài chính: 17 kiến nghị

(III) Lĩnh vực văn xã, nội chính: 8 kiến nghị

II. TỔNG SỐ KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG: 01 KIẾN NGHỊ

III. TỔNG SỐ KIẾN NGHỊ ĐÃ PHÂN CÔNG CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG GIẢI QUYẾT: 15 KIẾN NGHỊ

Phụ lục 2**03 KIẾN NGHỊ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)

A. LĨNH VỰC SẢN XUẤT, TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG: 02 nội dung**1. Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 nội dung**

1. Hiện nay khi thực hiện tách thửa để tặng, cho, chuyển quyền sử dụng đất phải chuyển toàn bộ mục đích sử dụng đất sang đất thổ cư gây khó khăn về tài chính cho nhân dân. Cử tri kiến nghị UBND tỉnh sớm điều chỉnh Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (cử tri các huyện, thị xã, thành phố).

Ngày 30/8/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND Quy định điều kiện tách thửa, điều kiện hợp thửa và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2021 (thay thế Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh); hiện nay Quyết định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, đề nghị cử tri nghiên cứu và thực hiện theo quy định mới.

2. Từ khi sắp xếp sáp nhập xã Hòa Phú và thị trấn Phan Rí Cửa để thành lập thị trấn Phan Rí Cửa (mới) thuộc huyện Tuy Phong, việc giải quyết các vấn đề giao dịch liên quan đến nhà, đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhân dân 4 khu phố thuộc xã Hòa Phú cũ bị bế tắc, do tỉnh chưa ban hành giá đất mới và chưa điều chỉnh bản đồ quy hoạch sử dụng đất thuộc xã Hòa Phú cũ, sau khi sáp nhập vào thị trấn Phan Rí Cửa, nhân dân rất bức xúc vì không thực hiện được các quyền sử dụng đất của mình theo quy định của pháp luật. Cử tri kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành liên quan sớm tham mưu giải quyết (cử tri thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong)

Ngày 24/8/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Theo quy định hiện hành thì không thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã (*chỉ thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện*) do đó không cần phải

điều chỉnh bản đồ quy hoạch sử dụng đất thuộc xã Hòa Phú cũ, sau khi sáp nhập vào thị trấn Phan Rí Cửa của huyện Tuy Phong.

B. VỀ LĨNH VỰC QUY HOẠCH - XÂY DỰNG - GIAO THÔNG - TÀI CHÍNH: 01 nội dung

I. Sở Xây dựng: 01 nội dung

Hiện nay, các đối tượng là công nhân, ngư dân có thu nhập thấp không có khả năng mua đất thổ cư, xây dựng nhà ở. Cử tri đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư nhà ở xã hội và tạo điều kiện tốt nhất cho người có thu nhập thấp có nhà ở để họ ổn định cuộc sống lâu dài. (cử tri huyện Tuy Phong)

Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 2 thống nhất biểu quyết thông qua và Ban hành Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 01/10/2021; trong đó có định hướng từ năm 2021 đến 2030 dự kiến đầu tư xây dựng 350.000 m² sàn nhà ở, khoảng 5.000 căn nhà ở xã hội và xây dựng 400.000 m² sàn nhà ở, khoảng 8.000 căn nhà ở công nhân Khu công nghiệp.

Ngày 01/11/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2943/QĐ-UBND phê duyệt chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, hiện nay Sở Xây dựng đang tổ chức lập Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm, hàng năm; trong đó sẽ phối hợp làm việc cụ thể với các ngành, địa phương để xác định rõ số lượng nhà ở, vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở, qua đó các đối tượng được thụ hưởng chính sách nhà ở xã hội sẽ có điều kiện để ổn định chỗ ở lâu dài./.

Phụ lục 3**16 KIẾN NGHỊ ĐANG GIẢI QUYẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)

A. LĨNH VỰC SẢN XUẤT, TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG: 02 nội dung**I. Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 nội dung**

1. Hiện nay, tỉnh đã có nhiều giải pháp đối với tình hình ô nhiễm môi trường do xỉ than tại nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân và phát tán bụi than, bụi đất của Công ty TNHH Mãi Xanh, tuy nhiên tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn. Cử tri kiến nghị tỉnh có cơ chế giám sát và giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm trên (xã Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong)

- Về cơ chế giám sát và tình hình môi trường tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân và Nhà máy gạch không nung Mãi Xanh trong thời gian qua:

Qua giám sát của Tổ công tác 1184, tình hình môi trường tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, nhà máy gạch không nung Mãi Xanh trong thời gian qua nhìn chung được kiểm soát tốt, không để xảy ra ô nhiễm môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động, các thông số quan trắc tự động nước thải, khí thải của các nhà máy đều trong giới hạn cho phép. Từ tháng 5/2021 đến nay bụi than không xuất hiện trở lại trong khu dân cư thôn Vĩnh Phúc. Việc giám sát tình hình môi trường tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân vẫn đang được Tổ công tác 1184, Tổng cục môi trường duy trì, đảm bảo các nhà máy nhiệt điện thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.

Về giải pháp lâu dài: UBND tỉnh có Công văn số 3683/UBND-KT ngày 05/10/2021 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sớm chỉ đạo Tập đoàn điện lực Việt Nam chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư các nhà máy tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân và các cơ quan có liên quan của tỉnh Bình Thuận khảo sát, lập chủ trương đầu tư và bố trí nguồn vốn để thực hiện dự án di dời các hộ dân bị ảnh hưởng bởi bụi, tiếng ồn của Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân nhằm tạo hành lang an toàn môi trường cho khu vực dân cư thôn Vĩnh Phúc, thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3287/BTNMT-TCMT ngày 22 tháng 6 năm 2020.

- Về tình hình xử lý tro, xỉ tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân:

Trong thời gian qua, các nhà máy nhiệt điện đã tích cực liên hệ tìm kiếm các đối tác để tiêu thụ tro, xỉ than phát sinh để làm nguyên liệu sản xuất xi măng, vật

liệu xây dựng, san lấp; khối lượng tro, xỉ được chuyển giao từ đầu năm 2021 đến nay của các nhà máy nhiệt điện chiếm khoảng 50-60% tổng lượng tro xỉ phát sinh.

Về thúc đẩy việc tiêu thụ tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện, UBND tỉnh đã có Công văn số 3229/UBND-KT ngày 25/8/2020, Công văn số 1031/UBND-KT ngày 29/3/2021 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương thực hiện các giải pháp xử lý, tiêu thụ tro, xỉ phát sinh tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân. Ngày 16/9/2021, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 6552/VPCP-CN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành chỉ đạo các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, UBND tỉnh Ninh Thuận, UBND tỉnh Bình Thuận, Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện các giải pháp xử lý, tiêu thụ tro, xỉ của các nhà máy nhiệt điện thuộc Trung tâm điện lực Vĩnh Tân. Trong đó, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về việc sử dụng tro xỉ làm vật liệu hoàn nguyên mỏ để các Nhà máy nhiệt điện có cơ sở đa dạng hóa các giải pháp tiêu thụ tro, xỉ; Bộ Xây dựng thúc đẩy thực hiện chương trình vật liệu xây không nung tạo đầu ra cho sản phẩm vật liệu xây không nung có nguồn gốc từ tro, xỉ; Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan nghiên cứu để có phương án hợp lý trong việc khuyến khích các chủ đầu tư các dự án giao thông, công trình xây dựng sử dụng tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp, nền đường cao tốc như một số nước tiên tiến trên thế giới đã và đang áp dụng; Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bình Thuận, Ninh Thuận và các tỉnh lân cận xem xét, nghiên cứu để có giải pháp phù hợp cho việc ưu tiên sử dụng tro, xỉ đã hợp chuẩn, hợp quy làm vật liệu san lấp các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận và làm vật liệu san lấp thay cho các vật liệu đang bị thiếu hụt (*đất, cát*) tại tuyến đường cao tốc đang triển khai đầu tư qua địa bàn tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận.

Ngày 24/9/2021, UBND tỉnh có Công văn số 3551/UBND-KT giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản triển khai các nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương theo yêu cầu của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6552/VPCP-CN ngày 16/9/2021. Ngày 4/10/2021, Sở Xây dựng có Công văn số 3157/SXD-QLXD&HTKT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành tại Công văn số 6552/VPCP-CN ngày 16/9/2021.

2. Một phần diện tích thôn Thiện Sơn, xã Thiện Nghiệp nằm trong quy hoạch 3 loại rừng, đến nay vẫn chưa được đo đạc, đưa ra ngoài quy hoạch. Cử tri kiến nghị tỉnh sớm đưa ra quy hoạch 3 loại rừng, đồng thời đo đạc cấp quyền sử dụng đất cho người dân (cử tri xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết)

Về diện tích đất đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng qua các thời kỳ trước đây theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/3/2007; Quyết định số 4315/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 đã được UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tại Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 03/5/2007; Công văn số 2835/UBND-KT ngày 22/6/201; Công văn số 5303/UBND-KT ngày 10/11/2010 và Công văn số 4617/UBND-KTN ngày 18/12/2015; theo đó, UBND cấp xã có trách nhiệm lập phương án sử dụng đất trình UBND cấp huyện phê duyệt; UBND cấp huyện lập bản đồ, hồ sơ đất đai gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT để tham mưu UBND tỉnh quyết định thu hồi đất của các chủ rừng, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp và giao cho địa phương quản lý, bố trí đất sản xuất cho dân.

Ngoài ra, vừa qua giải quyết kiến nghị của UBND thành phố Phan Thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 2164/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/5/2021 xin chủ trương xử lý diện tích đất đã được điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng và UBND tỉnh có chỉ đạo tại Công văn số 2018/UBND-KT ngày 07/6/2021.

Căn cứ Kế hoạch số 1044/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 03/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý sự biến động về đất đai trong Giấy chứng nhận đã cấp theo Luật đất đai năm 2013, tại mục 2.7 có chỉ đạo: *“UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, rà soát xác định diện tích đất đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng bàn giao về cho địa phương quản lý qua các thời kỳ, xác định diện tích chưa lập thủ tục thu hồi, bàn giao cho địa phương quản lý, bố trí đất cho dân thì khẩn trương hoàn thành thủ tục trình UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), thời gian hoàn thành trong năm 2021”*. Đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2018/UBND-KT ngày 07/6/2021 nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2747/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/6/2021 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, báo cáo diện tích đất lâm nghiệp đã được đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng theo 02 giai đoạn (giai đoạn 1 và giai đoạn 2) theo Công văn số 2164/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/5/2021

của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trên cơ sở đó tổng hợp báo cáo diện tích đã có quyết định thu hồi, diện tích chưa thu hồi theo từng giai đoạn (kèm theo Bảng tổng hợp và bản đồ vị trí các khu đất). Kết quả gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 30/7/2021 để tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh.

Đến nay có 02 địa phương là huyện Đức Linh và huyện Hàm Thuận Bắc có kết quả rà soát gửi về; các địa phương còn lại (trong đó có thành phố Phan Thiết) do ảnh hưởng tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên còn đang rà soát, chưa có kết quả. UBND tỉnh yêu cầu UBND thành phố Phan Thiết và các địa phương khác khẩn trương triển khai thực hiện gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 10/11/2021; yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh trước ngày 20/11/2021.

B. VỀ LĨNH VỰC QUY HOẠCH - XÂY DỰNG - GIAO THÔNG - TÀI CHÍNH: 13 nội dung

I. Sở Giao thông vận tải: 02 nội dung

1. Cử tri kiến nghị Sở Giao thông vận tải khảo sát, xây dựng một số tuyến giao thông: Nâng cấp đường Cách Mạng Tháng Tám từ ngã ba 46 đến thị xã La Gi; tuyến đường Quốc lộ 55 đoạn từ 46 về Thắng Hải (cử tri thị trấn Tân Nghĩa, xã Tân Hà, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân)

Dự án Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 55 đoạn Km52+640 – Km97+692 được Bộ Giao thông vận tải giao Ban Quản lý dự án 85 lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự kiến đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải đã góp ý hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (ngày 14/4/2020). Tuy nhiên, theo thông tin hiện nay từ Bộ Giao thông vận tải, dự án chưa được Trung ương cân đối đưa vào đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. Sở Giao thông vận tải sẽ tiếp tục theo dõi và tham mưu kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét sớm đầu tư nâng cấp, cải tạo đoạn tuyến này nhằm đảm bảo an toàn giao thông và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trước mắt, để đảm bảo việc lưu thông trên đoạn tuyến an toàn trong khi chưa đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo, Sở Giao thông vận tải đã tiến hành khảo sát và tổng hợp báo cáo, đề xuất giải pháp: Gia cố lề để mở rộng phần xe chạy tại các đường cong ngoặt, thảm bù vênh lớp bê tông nhựa tạo êm thuận; sửa chữa tấm đan, hệ thống thoát nước; hoàn trả, bổ sung hệ thống an toàn giao thông đoạn từ Km53+000 - Km89+450 Quốc lộ 55 và đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam

phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình tại Quyết định số 4760/QĐ-TCĐBVN ngày 12/10/2021.

Sau khi có kế hoạch chi được giao, Sở Giao thông vận tải triển khai các thủ tục, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công để triển khai thi công sửa chữa, bảo trì công trình trong năm 2022.

2. Cử tri đề nghị UBND tỉnh sớm quan tâm đầu tư các tuyến đường Tà Púra, ngã 3 cây Sung đến cầu Bến thuyền, tuyến Mê Pu - Đa Kai là cửa ngõ của huyện nối với các tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng để phát triển kinh tế (cử tri huyện Đức Linh)

2.1. Tuyến đường ĐT.717 đoạn Km19+900 – Km29+300 (tuyến đường Tà Púra) dài khoảng 9,4 km, kết cấu mặt đường láng nhựa, hiện nay tuyến đường hư hỏng, xuống cấp. Tuy nhiên do nguồn vốn ngân sách tỉnh còn khó khăn nên chưa thể cân đối để đầu tư nâng cấp đoạn tuyến ĐT.717 nêu trên.

Trước mắt, để đảm bảo việc lưu thông trên tuyến, Sở Giao thông vận tải đã hoàn tất thủ tục và tổ chức triển khai thi công sửa chữa các hư hỏng cục bộ nền, mặt đường trên đoạn tuyến từ ngày 14/7/2021, dự kiến thi công hoàn thành trong tháng 11/2021.

2.2. Tuyến đường ngã ba Cây Sung đến cầu Bến Thuyền: UBND huyện Đức Linh đã hoàn tất thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình. Công trình khởi công ngày 17/9/2021, dự kiến thi công hoàn thành trong tháng 7/2022 (Theo Thông báo khởi công xây dựng công trình số 505/TB-BQLDA ngày 14/9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đức Linh).

2.3. Tuyến Mê Pu – Đa Kai:

- Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Mê Pu – Đa Kai: Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/01/2021 với tổng mức đầu tư 149,5 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án 04 năm (kể từ cuối giai đoạn 2021 – 2025 và chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 – 2030). Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư để triển khai thực hiện dự án vào cuối giai đoạn 2021 – 2025 theo chủ trương đầu tư được duyệt.

- Sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến: Trong thời gian chờ thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, để đáp ứng nhu cầu lưu thông, đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, Sở Giao thông vận tải đã hoàn tất thủ tục và tổ chức triển khai thi công sửa chữa các hư hỏng cục bộ nền, mặt đường đoạn Km0+000 – Km8+000

từ ngày 23/8/2021, dự kiến thi công hoàn thành trong tháng 11/2021.

II. Sở Kế hoạch và Đầu tư: 01 nội dung

Cử tri đề nghị UBND tỉnh sớm quan tâm đầu tư xây dựng công trình Kè biển chống xâm thực tại địa bàn xã Long Hải

Trong thời gian qua, Trung ương đã quan tâm hỗ trợ nguồn vốn đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện Phú Quý, cụ thể: Công trình kè chống xói lở, bảo vệ bờ biển đảo Phú Quý, công trình Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Phú Quý và các công trình giao thông,.. đã giải quyết cơ bản tình trạng xâm thực bờ biển tại một số khu vực bị sạt lở và giải quyết nhu cầu neo đậu tàu thuyền của ngư dân huyện Phú Quý và các khu vực lân cận.

Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế thì một số vị trí bờ biển xã Long Hải cần phải đầu tư xây dựng kè để chống sạt lở bờ biển; do đó, UBND huyện Phú Quý đã đề xuất đầu tư công trình kè biển chống xâm thực trên địa bàn xã Long Hải (Kè Bắc đảo Phú Quý) với tổng mức đầu tư khoảng 500 tỷ đồng, đây là dự án có tổng mức đầu tư khá lớn, vượt quá khả năng cân đối vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, ngày 26/8/2020, UBND tỉnh có văn bản số 3245/UBND-ĐTQH kiến nghị trung ương bố trí vốn thực hiện dự án trên trong giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách trung ương. Tuy nhiên, do ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh giai đoạn 2021-2025 còn hạn chế, cần tập trung vốn đầu tư các công trình trọng điểm, bức xúc nên chưa thể cân đối đầu tư cho công trình Kè Bắc đảo Phú Quý. Trong thời gian đến, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với UBND huyện Phú Quý tham mưu UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị trung ương quan tâm bố trí vốn thực hiện dự án trên.

III. Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 nội dung

1. Đối với các hộ dân ở khu vực Suối Tiên thuộc Dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT.706B, UBND tỉnh đã có chủ trương không thu hồi nhưng đến nay chưa có văn bản hủy quyết định trước đây đã ban hành, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Cử tri đề nghị tỉnh quan tâm sớm xử lý (cử tri xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết)

Ngày 17/5/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1182/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí đo đạc lập bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, thu hồi đất thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, TP. Phan Thiết.

Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã lập thủ tục, hồ sơ tổ chức đấu thầu và đã ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn (Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường) đo đạc lại khu vực Suối Tiên để điều chỉnh diện tích khu vực Suối Tiên ra khỏi Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 11/12/2007 của UBND tỉnh (Quyết định thu hồi đất tổng thể giai đoạn 2).

2. Cử tri kiến nghị tỉnh thực hiện một số vấn đề liên quan đến giao thông: Việc cấm mốc đất được quy hoạch 350m hai bên đường 706B (cử tri phường Hàm Tiến, Thanh Hải, Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết)

Ngày 08/7/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1711/QĐ-UBND phê duyệt dự toán kinh phí phục hồi mốc ranh, bổ sung cấm dày cọc mốc tại thực địa và thuê đơn vị bảo vệ thuộc dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, trên địa bàn thành phố Phan Thiết.

Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đang lập thủ tục, hồ sơ đấu thầu ký hợp đồng thuê đơn vị đo đạc phục hồi mốc ranh, bổ sung cấm dày cọc mốc tại thực địa và thuê đơn vị bảo vệ để bảo vệ quỹ đất thuộc dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, trên địa bàn thành phố Phan Thiết.

IV. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 nội dung

Cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm đầu tư hệ thống nước sạch tại khu vực Trường tiểu học của xã Nam Chính - huyện Đức Linh để cung cấp nước sạch cho người dân khu vực này (Cử tri xã Nam Chính - huyện Đức Linh).

Việc đầu tư Dự án Mở rộng tuyến ống cấp nước xã Nam Chính, huyện Đức Linh với tổng mức đầu tư khoảng 14.900 triệu đồng; quy mô đầu tư Mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE (D63 - D160) mm có tổng chiều dài khoảng 33,8 km là phù hợp và cấp thiết, góp phần giải quyết được tình trạng thiếu nước sinh hoạt của nhân dân địa phương. Vừa qua, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã tiến hành khảo sát địa hình và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Ngày 07/10/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 5108/SKHĐT-TĐ về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Mở rộng tuyến ống cấp nước xã Nam Chính, huyện Đức Linh; trong đó, đối với nguồn vốn đầu tư: Hiện nay nguồn vốn ngân sách tỉnh chỉ có thể cân đối cho các dự án cấp nước có trong danh mục được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 nên chưa cân đối được nguồn vốn để thực hiện dự án Mở rộng

tuyển ống cấp nước xã Nam Chính, huyện Đức Linh. Do vậy, sau khi nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 được Trung ương phân bổ, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí vốn cho từng dự án để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Ngày 21/10/2021, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã có Văn bản số 1643/TTN-KTh giải trình ý kiến thẩm định theo Công văn số 5108/SKHĐT-TĐ ngày 07/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, Trung tâm cũng đã chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ và trình lại Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 1651/TTr-TTN ngày 22/10/2021.

V. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 nội dung

Cử tri mong muốn tỉnh quan tâm vấn đề nhà ở tập thể cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, diễn viên Nhà hát Biển xanh (cử tri phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết)

Hiện nay, Nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh đang quản lý, sử dụng đất, cơ sở làm việc và nhà ở tập thể với tổng diện tích 2.976,1 m² (trong đó Khu nhà ở tập thể là 308,615 m² và dãy nhà gồm 11 căn nhà cũ được xây dựng trước năm 1975, với diện tích 528 m² để bố trí cho các hộ gia đình là diễn viên của Nhà hát ở sinh hoạt và công tác). 11 căn nhà cũ (dãy F Khu tập thể Văn công) được phân cho diễn viên, nhân viên đang công tác tại Nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh đã có nhiều công hiến đối với nghệ thuật tỉnh nhà (thấp nhất là 25 năm và cao nhất là 40 năm), hiện đã bị xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt như: dãy nhà thấp hơn mặt đường từ 1 mét đến 1,5 mét, mưa thì dột, nước ngoài đường tràn vào, nắng thì nóng, bị ẩm mốc nhiều chỗ, tường bị nứt nẻ, hệ thống hầm vệ sinh và cống thoát nước bị nghẹt, bở bốc mùi hôi....

Ngoài ra, trong năm 2017, Nhà hát đã xây dựng Khu nhà ở tập thể mới 01 trệt, 01 lầu (với 12 phòng), tổng diện tích 308,615 m², với số tiền hơn 3 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp và có phần hỗ trợ đóng góp của Nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh để bố trí, sắp xếp cho diễn viên xa nhà, trong đó ưu tiên cho diễn viên độc thân, chưa có gia đình, những cặp vợ chồng hiện đang là diễn viên có hoàn cảnh khó khăn được ở để sinh hoạt và tham gia công tác tại đơn vị.

Để góp phần chăm lo đời sống cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, diễn viên Nhà hát ca múa nhạc Biển xanh yên tâm công tác, trong thời gian tới, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát các hồ sơ,

thủ tục, quy định theo thẩm quyền để báo cáo và đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết.

VI. Sở Giáo dục và Đào tạo: 02 nội dung

1. Cử tri đề nghị tỉnh xem xét xây dựng 01 trường trung học phổ thông thuộc địa bàn 02 xã Vĩnh Hảo - Vĩnh Tân để tạo điều kiện, giảm chi phí đi lại học hành vì số lượng dân số của 02 xã là trên 15.000 người, đảm bảo số lượng học sinh đến lớp (cử tri thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong)

Liên quan đến vấn đề trên, ngày 21/9/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 3484/UBND-KGVXNV thống nhất chủ trương thành lập trường THPT tại khu vực xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho UBND huyện Tuy Phong phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai lập Đề án thành lập trường THPT tại khu vực nói trên theo đúng quy định, đồng thời Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện theo quy định. Hiện nay, UBND huyện Tuy Phong đang xây dựng Đề án thành lập trường và trình phê duyệt theo quy định.

2. Cử tri kiến nghị UBND tỉnh sớm xây dựng Trường cấp 3 khu vực 3 xã Đông Hà, Trà Tân, Tân Hà tại xã Trà Tân để thuận lợi cho con em đi học và đảm bảo an toàn giao thông (cử tri huyện Đức Linh)

Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư xây dựng “khối 15 phòng học và các phòng chức năng – Trường THPT Hùng Vương, huyện Đức Linh”, vị trí xây dựng tại xã Trà Tân để thu nhận con em học sinh tại 03 xã Đông Hà, Trà Tân, Tân Hà sau khi tốt nghiệp cấp THCS có nguyện vọng được tiếp tục vào học cấp THPT.

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án khối 15 phòng học và các phòng chức năng Trường THPT Hùng Vương, huyện Đức Linh theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

Tuy nhiên, để có cơ sở tính toán xác định tổng mức đầu tư công trình bao gồm: kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, kinh phí đầu tư hạ tầng như san bồi nền, xây dựng công tường rào, sân trường, hệ thống cấp điện, nước, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư trong đó có bổ sung hạng mục công trình chưa có trong danh mục đầu tư tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 09/7/2021 UBND tỉnh có Công văn số 2879/VP-ĐTQH yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đức Linh căn cứ chức năng, nhiệm vụ khẩn trương thực hiện các đề nghị của chủ đầu tư công trình. Đồng thời, yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các sở, ngành, địa phương liên quan để có đầy đủ hồ sơ theo quy định trước khi trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Do đó, UBND tỉnh yêu cầu các Sở liên quan tiếp tục thực hiện theo nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn nêu trên.

VII. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh: 01 nội dung

Hiện nay, một số dự án đã được tỉnh quy hoạch nhưng chưa được thực hiện như: Dự án Cầu Đồi thuộc phường Xuân An. Cử tri kiến nghị tỉnh rà soát, giải quyết hiệu quả các dự án trên (cử tri thành phố Phan Thiết)

Dự án Gia cố mái kênh và đường bê tông trên bờ kênh đoạn từ cầu Đồi 1 trên đường Nguyễn Hội đến cầu Sở Muối, thành phố Phan Thiết được Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ -SKHĐT ngày 22/01/2021, với mục tiêu đầu tư xây dựng là chống sạt lở mái kênh, cải thiện cảnh quan đô thị và vệ sinh môi trường ven bờ kênh thoát lũ, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đi lại trên bờ kênh đoạn từ cầu Đồi 1 trên đường Nguyễn Hội đến cầu Sở Muối, đáp ứng yêu cầu phát triển khu dân cư dọc hai bên bờ tuyến thoát lũ.

Ngày 27/9/2021, Ban Quản lý dự án đã ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình với Nhà thầu, thời gian khởi công là ngày 01/10/2021. Hiện nay, công trình đang triển khai thi công xây dựng, thời gian thi công là 300 ngày.

VIII. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh: 02 nội dung

1. Cử tri đề nghị tỉnh đầu tư một số hệ thống kênh, mương phục vụ sản xuất: Công trình thủy lợi từ sông La Ngà về Đập dâng xã Sông Phan, từ đó chuyển nước về thị trấn Tân Nghĩa, xã Tân Hà. (cử tri thị trấn Tân Nghĩa, xã Tân Hà, huyện Hàm Tân)

Ngày 20/9/2021, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng, nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT). Ký hợp đồng để đơn vị Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng, nhiệm vụ lập BCNCKT ngày 21/9/2021. Hiện nay đơn vị tư vấn đang hoàn thiện

hồ sơ nộp để Chủ đầu tư thẩm định phê duyệt, sau đó tổ chức đấu thầu công tác tư vấn khảo sát, lập Báo cáo NCKT theo quy định. Dự kiến cuối năm 2021 sẽ ký Hợp đồng thực hiện tư vấn khảo sát, lập BCNCKT.

2. Cử tri mong muốn tỉnh nghiên cứu thực hiện phù hợp việc quy hoạch dự án Hồ chứa nước Sông Dinh 3 người dân chưa được đền bù

Ngày 24/9/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 4989/SKHĐT-TĐ lấy ý kiến các Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, UBND huyện Hàm Tân (lần 2) do sau khi hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư thì dự án tăng quy mô và tổng mức đầu tư; kết quả thẩm định gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 12/10/2021. Do đó, việc thực hiện đầu tư Dự án Hồ chứa nước Sông Dinh 3 (giai đoạn 2), huyện Hàm Tân đang trong giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo Nghị Quyết số 51/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thời gian thực hiện dự án 04 năm, giai đoạn từ năm 2022 – 2025.

Việc đầu tư thực hiện dự án Hồ chứa nước Sông Dinh 3 (giai đoạn 2) đền bù giải phóng mặt bằng lòng hồ và tích nước đến cao trình thiết kế; đồng thời, hoàn hành các hạng mục còn lại chưa đầu tư được xem là khâu then chốt và cần thiết, sẽ sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn nước của Sông Dinh, giảm ngập úng và lũ quét, cho phép phục vụ các nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đảm bảo thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của dự án đã được đề ra.

Theo nguồn vốn được bố trí cho giai đoạn năm 2021-2025 tại Nghị Quyết số 51/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về chủ trương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025, Ban QLDA Nông nghiệp tỉnh đã tổ chức lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Sông Dinh 3 (giai đoạn 2) thực hiện đầu tư Hồ chứa nước Sông Dinh 3 (giai đoạn 02), huyện Hàm Tân với nhiệm vụ là thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng lòng hồ từ cao trình +43,00 m đến cao trình +46,00 m để tích nước theo dung tích thiết kế, tăng thêm dung tích khoảng 25,94 triệu m³ so với dung tích hiện nay và xây dựng tuyến kênh cấp I (ĐN 6) trên kênh chính Đông để tưới cho diện tích 272 ha góp phần phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là rất cần thiết và cấp bách. Người dân sẽ yên tâm sản xuất, đầu tư nhân lực và vật lực thích đáng để có thể sử dụng đất hiệu quả, nâng cao năng suất cây trồng, nâng cao đời sống cho người dân địa phương, tạo ổn định xã hội

góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu khiến tình hình hạn hán diễn ra ngày một phức tạp và khốc liệt ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân.

IX. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: 01 nội dung

Cử tri mong muốn tỉnh nghiên cứu thực hiện phù hợp quy hoạch các Dự án Khu công nghiệp Sơn Mỹ (cử tri thị trấn Tân Nghĩa, xã Tân Phúc, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân)

- Đối với KCN Sơn Mỹ 1: UBND huyện Hàm Tân đang tích cực chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp cùng chủ đầu tư đẩy nhanh công tác đền bù giải tỏa; trong đó tập trung rà soát và ban hành thông báo thu hồi đất thêm 569,026 ha để triển khai công tác kiểm kê; tập trung thực hiện bồi thường, giải tỏa 05 tổ chức và 20 hộ dân, với diện tích khoảng 200 ha (đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường trước đây và khu vực Trung tâm Điện lực Sơn Mỹ, dự án Kho cảng khí LNG, các hộ dân lân cận liền kề) để đảm bảo mặt bằng giao cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, công tác xác định giá đất cụ thể và việc điều chỉnh, ban hành thông báo thu hồi đất của KCN Sơn Mỹ 1 khá chậm; Mặt khác do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên công tác rà phá bom mìn, khảo sát thực địa để lập hồ sơ thiết kế, cấp phép xây dựng hạ tầng còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ khởi công của KCN Sơn Mỹ 1.

- Đối với KCN Sơn Mỹ 2: Trên cơ sở Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu KCN Sơn Mỹ 2, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý các KCN khẩn trương lập đồ án quy hoạch và phối hợp Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh có văn bản thỏa thuận với Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt quy hoạch. Song song đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển công nghiệp Đông Sài Gòn cũng đang tích cực hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét gửi Bộ KHĐT thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Sơn Mỹ 2.

- Đối với Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hàm Tân, La Gi: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 296/UBND-KT ngày 22/01/2021, Ban Quản lý các KCN đã làm việc với Tổng Công ty Becamex để triển khai công tác lập quy hoạch chung KCN – đô thị - dịch vụ Becamex VSIP Bình Thuận với quy mô 4.984,11 ha. Trên cơ sở ý kiến các Sở, ngành, Ban Quản lý các KCN đã có Công văn 641/KCN-QHXD&MT ngày 15/9/2021 báo cáo UBND tỉnh thống nhất trình tự thực hiện lập Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp -

dịch vụ - đô thị, tại Hàm Tân – La Gi trước khi triển khai các công việc tiếp theo. Trong thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và Ban Quản lý các KCN kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng đẩy nhanh tiến độ đầu tư các KCN theo đúng các quy hoạch được phê duyệt, làm tốt công tác xúc tiến đầu tư để sớm thu hút lấp đầy diện tích đất các KCN góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

C. LĨNH VỰC VĂN XÃ-NỘI CHÍNH: 01 nội dung

Sở Kế hoạch và Đầu tư: 01 nội dung

Hiện nay, một số dự án đã được tỉnh quy hoạch nhưng chưa được thực hiện như: Các dự án du lịch trên địa bàn phường Hàm Tiến, Phú Thủy. Cử tri kiến nghị tỉnh rà soát, giải quyết hiệu quả các dự án trên (cử tri thành phố Phan Thiết)

Hiện nay, trên địa bàn phường Hàm Tiến và phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết có 81 dự án thuộc lĩnh vực du lịch còn hiệu lực với tổng mức đầu tư 13.481,271 tỷ đồng. Tình hình thực hiện các dự án cụ thể như sau:

Các dự án du lịch thuộc thành phố Phan Thiết	Phường Hàm Tiến		Phường Phú Thủy	
	Số dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Số dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
Dự án đã kinh doanh	65	1.332	05	68,271
Dự án đang triển khai xây dựng	3	367	-	-
Dự án chưa triển khai	8	11.443	-	-
Tổng cộng	76	13.413	05	68,271

Việc rà soát các dự án chậm triển khai xây dựng, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành và địa phương rà soát và kiên quyết thu hồi những dự án chậm triển khai xây dựng mà không có lý do chính đáng (chủ đầu tư thiếu năng lực tài chính, không tích cực phối hợp với địa phương để thực hiện công tác đền bù, giải tỏa hoặc triển khai xây dựng cầm chừng mang tính chất đối phó...). Qua đó trong năm 2020, UBND tỉnh đã thu hồi 11 dự án chậm triển khai (trong đó phường Hàm Tiến có 01 dự án).

Đồng thời, định kỳ hàng tháng, quý, lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì tổ chức các cuộc họp nghe các các Sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện dự án, tổ chức các buổi làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư ở từng địa phương để nghe báo cáo, chỉ đạo các các Sở, ngành và địa phương tập trung tháo gỡ, yêu cầu các chủ dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện; cho gia hạn để các chủ

đầu tư tiếp tục hoàn chỉnh thủ tục triển khai xây dựng qua đó đã thu hồi các dự án chậm triển khai không có lý do chính đáng. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã thường xuyên tổ chức các buổi làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư ở từng địa phương để nghe báo cáo, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ, yêu cầu các chủ dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện; cho gia hạn để các chủ đầu tư tiếp tục hoàn chỉnh thủ tục triển khai xây dựng.

Đối với khu vực phường Phú Thủy có khu đất ngập nước (khoảng 32 ha, bao gồm cả phần đất thuộc phường Thanh Hải và phường Phú Hải) được định hướng quy hoạch là đất cây xanh, công viên - thể dục thể thao theo Quyết định số 434/QĐ-UBND, ngày 13/02/2009 của UBND tỉnh. Theo Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Thiết đến năm 2040, khu đất ngập nước khoảng 32 ha nêu trên được điều chỉnh vào Khu vực dự án 5 (đất khu dân cư và công viên Hùng Vương tại Khu dân cư Hùng Vương giai đoạn II, thuộc phạm vi 03 phường: Phú Thủy, Thanh Hải, Phú Hải) là một dự án phát triển khu đô thị mới, trong đó gồm 02 hợp phần: Hợp phần 1 - khu vực dân cư, Hợp phần 2 - khu vực công viên. Theo đó, Nhà nước sẽ tiến hành bồi thường, giải phóng mặt bằng toàn bộ khu vực, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với Hợp phần 1 và đầu tư xây dựng Hợp phần 2 từ nguồn ngân sách tỉnh (Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công viên Hùng Vương tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND, ngày 11/9/2019). Tuy nhiên, hiện nay khu đất ngập nước này có nhiều cây tái sinh, phát triển tốt, có nhiều loại thủy sản và chim, cò về trú ngụ.

Qua nghiên cứu ý kiến và nguyện vọng của người dân về việc giữ lại khu đất ngập nước nêu trên nhằm bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên tái sinh ở đây, phục vụ các hoạt động nghiên cứu, tham quan, dã ngoại, du lịch, tạo mảng xanh và điểm nhấn về cảnh quan cho thành phố Phan Thiết; Thường trực Tỉnh ủy đã có Thông báo số 125-TB/VPTU ngày 11/05/2021 thống nhất kết luận chỉ đạo:

- Tạm dừng việc triển khai 02 hợp phần nêu trên; đồng thời, giao Sở, ngành liên quan thuê đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo vệ và phát triển hệ sinh thái ngập nước tự nhiên tại khu đất này.

- Nghiên cứu, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Thiết đến năm 2040 và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Công viên Hùng Vương theo hướng giữ lại toàn bộ khu đất ngập nước khoảng 32 ha nêu trên để làm công viên sinh thái và một số công trình công cộng khác phù hợp.

Thực hiện kết luận nêu trên của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1823/UBND-ĐTQH ngày 26/5/2021 chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp triển khai thực hiện các nội dung liên quan. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các Sở, ngành và UBND thành phố Phan Thiết tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tổ chức đánh giá, lựa chọn phương án đầu tư, bảo tồn đối với diện tích 32 ha khu vực dự án 5 nêu trên theo quy định./.

Phụ lục 4**01 KIẾN NGHỊ SẼ GIẢI QUYẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)

A. VỀ LĨNH VỰC VĂN XÃ - NỘI CHÍNH: 01 nội dung**Sở Y tế: 01 nội dung**

Cử tri đề nghị tỉnh quan tâm bố trí máy chạy thận tại bệnh viện của huyện để kịp thời điều trị bệnh nhân và tạo việc làm ổn định cho sinh viên khi tốt nghiệp được công hiến, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại huyện đảo (cử tri huyện Phú Quý)

Hiện nay, tại thành phố Phan Thiết có Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa An Phước, Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc đã triển khai dịch vụ kỹ thuật thận nhân tạo; ở các huyện, thị xã trong tỉnh, các Bệnh viện, Trung tâm Y tế đã có cung cấp dịch vụ kỹ thuật thận nhân tạo gồm: Huyện Đức Linh, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Bắc Bình và thị xã La Gi. Năm 2020, ngành Y tế đã tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu dịch vụ kỹ thuật thận nhân tạo trong tỉnh gửi các Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; đã có kế hoạch phát triển, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ kỹ thuật thận nhân tạo trong thời gian đến, bao gồm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, đào tạo (kể cả huyện Phú Quý).

Để đáp ứng nhu cầu chạy thận nhân tạo ngày càng tăng trong thời gian đến, Sở Y tế đã chỉ đạo các Trung tâm Y tế huyện chủ động cử bác sĩ, điều dưỡng tham gia các lớp đào tạo bảo đảm đủ điều kiện được đào tạo theo quy định về kỹ thuật thận nhân tạo để triển khai kỹ thuật thận nhân tạo; chuẩn bị cơ sở vật chất để triển khai thực hiện dịch vụ kỹ thuật thận nhân tạo đúng quy định; xây dựng kế hoạch cụ thể và dự trù máy thận nhân tạo cần trang bị trong thời gian tới. Đến nay, Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc, Trung tâm Y tế huyện Hàm Tân, Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Phú Quý ở những mức độ khác nhau đã chuẩn bị các điều kiện để triển khai kỹ thuật thận nhân tạo, lập dự trù gửi Sở Y tế đề nghị được trang bị hệ thống chạy thận nhân tạo.

Như vậy, Trung tâm Y tế các huyện trên địa bàn tỉnh nói chung và Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Phú Quý nói riêng sẽ được đầu tư trang bị hệ thống chạy thận nhân tạo và cung cấp dịch vụ kỹ thuật chạy thận nhân tạo trong thời gian đến./.

Phụ lục 5**12 KIẾN NGHỊ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI TRÌNH, THÔNG TIN LẠI VỚI CỬ TRI**

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)

A. LĨNH VỰC SẢN XUẤT, TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG: 02 nội dung**I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 nội dung**

1. Cử tri mong muốn tỉnh có biện pháp bình ổn giá nông sản; xử lý tình trạng phân, thuốc giả hiện nay; quan tâm tập huấn kỹ thuật và thực hiện chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất, chăn nuôi, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; ngành nông nghiệp của tỉnh cần có phương pháp bảo quản nông sản được tốt hơn để giảm chi phí sản xuất, nâng giá trị nông sản (cử tri các huyện, thị xã, thành phố)

1.1. Về kiến nghị bình ổn giá nông sản:

Trong những năm qua, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và địa phương tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, giá trị và tìm đầu ra cho sản phẩm nông sản của tỉnh, nhất là các sản phẩm chủ lực, lợi thế; thường xuyên theo dõi tình hình, diễn biến thị trường và giá cả các mặt hàng nông sản, qua đó kịp thời chỉ đạo các biện pháp bình ổn thị trường, thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Để tiếp tục bình ổn thị trường, giá cả và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông sản trong thời gian đến, UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, các sở ngành liên quan và UBND các địa phương tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ. Phát triển thêm các kênh phân phối thông qua các chợ đầu mối, hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi; tăng cường xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông sản chế biến để góp phần giảm bớt áp lực tiêu thụ nông sản tươi.

- Thường xuyên cập nhật và thông báo kịp thời cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, xuất khẩu nông sản, trái cây trên địa bàn tỉnh các thông tin, quy định có liên quan đến xuất khẩu vào các thị trường để có phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp.

- Tiếp tục theo dõi tình hình, diễn biến thị trường, giá cả các mặt hàng nông sản để kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các biện pháp bình ổn thị trường, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp hiện nay; tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động thương mại trong kinh doanh nông sản, tập trung phát hiện những phương thức, thủ đoạn kinh doanh trái phép, trốn thuế, cạnh tranh không lành mạnh, thao túng giá mua, bán của các thương nhân nước ngoài làm biến động giá; không để tiêu thương ép giá gây thiệt hại cho người sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác chuyên giao tiến bộ kỹ thuật; đa dạng hóa cơ cấu giống theo hướng năng suất, chất lượng cao, kháng sâu bệnh; người sản xuất cần bố trí sản xuất rải vụ để sản lượng không tăng đột biến dẫn đến cung vượt cầu, đẩy mạnh thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP) để bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm; người sản xuất liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp bằng hợp đồng cung ứng, bao tiêu sản phẩm, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường,... có như vậy mới góp phần làm cho giá cả nông sản ổn định.

1.2. Về kiến nghị xử lý tình trạng phân, thuốc giả hiện nay:

Từ năm 2017 đến nay, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh đã tổ chức 32 cuộc thanh tra về các lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và giống cây trồng đối với 1.590 lượt cơ sở; lấy 175 mẫu phân bón và 15 mẫu thuốc bảo vệ thực vật phân tích chất lượng. Kết quả đã phát hiện và xử lý hơn 200 lượt cơ sở vi phạm, góp phần hạn chế tình trạng buôn bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật giả, không đảm bảo chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Để tiếp tục phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng buôn bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật giả trên thị trường, trong quá trình sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, nếu bà con phát hiện có dấu hiệu bất thường, gây ảnh hưởng, thiệt hại đến năng suất cây trồng thì đề nghị bà con giữ lại sản phẩm hoặc bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đã sử dụng và báo ngay cho chính quyền địa phương, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố hoặc phản ánh qua đường dây nóng của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật (Ông Đỗ Văn Bảo - Chi cục trưởng theo số điện thoại: 0784.023.665 hoặc 0252.3824.490) để kịp thời kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

1.3. Về kiến nghị quan tâm tập huấn kỹ thuật và thực hiện chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất, chăn nuôi, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao:

- Về tập huấn hướng dẫn kỹ thuật: Hàng năm theo nhiệm vụ phân công, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị chuyên

môn thuộc huyện thường xuyên mở các lớp tập huấn, hướng dẫn người dân kỹ thuật sản xuất cây trồng, vật nuôi trên địa bàn; thông qua tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và hội thảo đầu bờ đã giúp bà con nông dân nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả các loại cây trồng, vật nuôi, chú trọng sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh trong sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Nếu bà con cử tri có nhu cầu tập huấn thì liên hệ đăng ký với UBND xã; ngoài ra, nếu có nhu cầu hướng dẫn thêm thì liên hệ các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT như: Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống Nông nghiệp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Hoặc các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện như: Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố để được hướng dẫn cụ thể.

- Về thực hiện chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất, chăn nuôi: Những năm qua, để nâng cao hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các địa phương trong tỉnh đã tập trung phát triển các hình thức liên kết, liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực, lợi thế, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ); đặc biệt, từ năm 2017 đến nay, nhiều Dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa, thanh long,... có hiệu quả được triển khai, tập trung ở các huyện Đức Linh, Tân Linh, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Tuy Phong,... qua đó, giúp nông dân có điều kiện áp dụng tiến bộ kỹ thuật, quy trình canh tác tiên tiến vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, đảm bảo đầu ra và thu nhập cho nông dân. Ngoài ra, thông qua hoạt động khuyến nông, đã xây dựng được nhiều mô hình liên kết với các Công ty, doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm (lúa, thanh long, hành tím, nho, ớt, măng tây, đậu bắp, cá thác lác...) cho bà con, mang lại hiệu quả; các mô hình đều áp dụng công nghệ cao (như: tưới nước tiết kiệm kết hợp với bón phân; sản xuất theo GAP; sử dụng thức ăn, thuốc sinh học tạo ra sản phẩm an toàn; áp dụng đồng bộ hệ thống tưới tự động, cơ giới hóa,...)

Để tiếp tục phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đề nghị của cử tri; căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất

và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong đó chú trọng đến các ngành hàng lợi thế của tỉnh như: ngành hàng sản phẩm thanh long, lúa gạo, điều, rau quả các loại, chăn nuôi bò, chế biến thủy sản.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành liên quan và các địa phương bám sát kế hoạch tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 để tăng cường công tác tuyên truyền nhằm triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo khả thi, phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp của tỉnh và mang lại hiệu quả toàn diện cho người sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp trong việc liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; đồng thời bám sát các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh để tăng cường khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến người dân địa phương và các thành phần kinh tế biết, tổ chức thực hiện hiệu quả. Khuyến khích nông dân mạnh dạn ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất phù hợp với điều kiện và khả năng; ưu tiên hỗ trợ mở rộng các mô hình trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác... Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các hình thức hợp tác, liên kết giữa nông dân, Hợp tác xã và doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường tìm đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp; tích cực hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký thương hiệu mặt hàng nông sản.

1.4. Về kiến nghị có phương pháp bảo quản nông sản được tốt hơn để giảm chi phí sản xuất, nâng giá trị nông sản:

Bản chất sản phẩm nông sản là có nhiều nước và thành phần dinh dưỡng cao, sau khi thu hoạch bên trong sản phẩm có những biến đổi nội tại và những tác động từ bên ngoài làm cho sản phẩm dễ bị tổn thương, dập nát, trầy xước, tạo điều kiện cho sự xâm nhập của vi sinh vật kết hợp với nhiệt độ môi trường thích hợp, ôxy không khí,... làm cho quá trình tự chín của sản phẩm diễn ra nhanh (đối với rau quả), sản phẩm nhanh chóng hư hỏng, thối rữa. Do vậy để kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm, nguyên tắc chung là áp dụng các phương pháp hạn chế, loại bỏ, tiêu diệt, ức chế các tác nhân gây hư hỏng, thối rữa sản phẩm nông sản như nêu trên.

Hiện nay, các phương pháp bảo quản sản phẩm nông sản được sử dụng phổ biến như: nhiệt độ cao (chần, hấp,...); nhiệt độ thấp (làm lạnh: hạ nhiệt độ sản phẩm xuống 00C; cấp đông: hạ nhiệt độ sản phẩm xuống dưới -180C); giảm hàm

lượng nước trong sản phẩm (sấy, phơi, cô đặc); bài, loại bỏ ôxy (sử dụng khí CO₂, hút chân không);... Mỗi phương pháp bảo quản phù hợp với một loại sản phẩm nhất định; đồng thời tùy thuộc vào mục đích bảo quản, sử dụng và yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm mà có thể lựa chọn áp dụng phương pháp bảo quản và trình độ công nghệ bảo quản phù hợp. Bên cạnh đó, việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong sản xuất; tuân thủ các quy định bảo đảm ATTP; áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng tiên tiến (VietGAP, GMP, HACCP...) để kiểm soát chất lượng cũng góp phần nâng cao chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm. Yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian bảo quản sản phẩm là phương pháp, cách thức thu hoạch, vận chuyển sản phẩm trước khi đưa vào bảo quản.

Vì vậy, để bảo đảm chất lượng, kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm, đề nghị bà con cử tri cần quan tâm công tác thu hoạch, vận chuyển, sơ chế như: giảm tối đa thời gian thu hoạch, vận chuyển; hạn chế việc sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời; tránh làm dập nát, hư hỏng sản phẩm; rửa sạch, loại bỏ tạp chất, sản phẩm dập nát, sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng trước khi đưa vào bảo quản.

2. Cử tri đề nghị tỉnh có giải pháp hữu hiệu để đảm bảo sản xuất nông nghiệp bền vững, hiệu quả, ổn định cuộc sống cho người dân như chọn giống, cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng địa phương; nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến hải sản và nông sản công nghệ cao; đồng thời, quan tâm mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao (cử tri phường Tân Thiện, xã Tân Tiến, Tân Hải, thị xã La Gi)

2.1. Về kiến nghị chọn giống, cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương:

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đều có hướng dẫn các địa phương về cơ cấu giống và lịch thời vụ sản xuất cụ thể; do vậy, để đảm bảo sản xuất hiệu quả, đề nghị UBND thị xã La Gi chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện và UBND các xã triển khai, phổ biến đến người dân để biết, thực hiện; đồng thời, đăng ký nhu cầu cụ thể về tập huấn kỹ thuật chọn giống cây trồng, vật nuôi của địa phương gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn cho bà con. Bên cạnh đó, để sản xuất cây trồng, vật nuôi đạt chất lượng, hiệu quả, đề nghị bà con sử dụng các giống đã được nhà nước chứng nhận, có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất ở những cơ sở sản xuất giống uy tín, gắn với áp dụng các biện pháp sản xuất phù hợp.

Ngoài ra, để đảm bảo sản xuất nông nghiệp bền vững, hiệu quả, bà con cần tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sản xuất của địa phương, tuyệt đối không sản xuất theo phong trào, mở rộng diện tích tràn lan, từ đó dẫn đến mất cân đối trong cung, cầu nông sản, dịch bệnh dễ phát sinh, khó kiểm soát, làm quá tải hệ thống hạ tầng cơ sở địa phương. Riêng phát triển cây trồng ở La Gi, đối với cây thanh long, cần ổn định trong phạm vi diện tích khoảng 1.200 ha, không khuyến khích mở rộng diện tích trồng mới mà tập trung nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thông qua việc tăng cường tham gia các chương trình sản xuất tốt như Viet GAP, GlobalGAP,... tích cực tham gia chuỗi sản xuất để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm. Đối với cây cao su, khuyến cáo không phát triển cao su tại thị xã La Gi do bị hạn chế các yêu cầu thích nghi tự nhiên. Đối với cây điều, đề nghị bà con chú trọng khâu chuyển đổi, sử dụng các giống điều ghép cao sản có khả năng chịu hạn tốt như: PN1, ĐDH 135; ĐDH 07; ĐDH 149; ĐDH 2907; ĐDH 294; đồng thời, tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất, cải tạo những vườn điều năng suất thấp, thay thế cho hình thức trồng điều quảng canh trước đây. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, nhất là lúa 1 vụ kém hiệu quả, sang sản xuất các loại cây trồng ngắn ngày khác có hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm nước hơn như bắp, rau màu... để nâng cao thu nhập.

2.2. Về kiến nghị có giải pháp nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến hải sản và nông sản công nghệ cao:

Những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng công nghiệp chế biến hải sản của tỉnh căn bản giữ được ổn định, có bước phát triển khá. Toàn tỉnh có khoảng 212 cơ sở chế biến thủy sản, gồm: chế biến khô, đông lạnh, nước mắm. Tỷ lệ sản phẩm chế biến tinh, chế biến sâu, sản phẩm có giá trị gia tăng cao chiếm khoảng 15- 30% sản phẩm chế biến. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là các sản phẩm sơ chế đông lạnh, thủy sản khô. Riêng sản phẩm nông sản công nghệ cao trên địa bàn tỉnh hiện nay có phát triển nhưng chưa nhiều, tập trung một số đối tượng như thanh long, dưa lưới, rau ăn lá,...

Để nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến hải sản, nông sản công nghệ cao, thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai rộng rãi chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, chính sách khuyến công; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị trong sản xuất, nhất là ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục thực hiện hỗ trợ các cơ sở áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, HACCP, VietGAP, ISO, BRC, Halal...) trong sản xuất, chế biến nông, thủy sản; áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử, quảng bá, xây dựng thương

hiệu sản phẩm chế biến hải sản, nông sản công nghệ cao. Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản với công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm chế biến làm tăng giá trị sản xuất và xuất khẩu, đáp ứng ngày càng đa dạng hơn ở thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần tổ chức liên kết sản xuất trong chuỗi giá trị sản xuất - chế biến và tiêu thụ để nâng cao khả năng cung cấp nguyên liệu cho khâu chế biến, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, ổn định mặt hàng; lựa chọn các doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ, thị trường để dẫn dắt chuỗi liên kết.

2.3. Về kiến nghị quan tâm mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao:

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành liên quan, các địa phương, Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện các giải pháp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm nông sản của tỉnh, nhất là các sản phẩm chủ lực, lợi thế, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường các mặt hàng nông sản để kịp thời triển khai các biện pháp bình ổn thị trường, nhờ đó các thị trường truyền thống tiếp tục được duy trì, đồng thời phát triển được một số thị trường mới, góp phần thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

Để tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh, nhất là nông sản công nghệ cao, UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở ngành liên quan, UBND các địa phương, Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Tiếp tục nghiên cứu hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ theo Chương trình Xúc tiến thương mại của tỉnh và Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia.

- Tập trung theo dõi tình hình, diễn biến thị trường các mặt hàng nông sản để kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các biện pháp bình ổn thị trường, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp hiện nay.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu nông sản tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đã có mặt tại Việt Nam như: Lotte

(Hàn Quốc), Aeon (Nhật bản), Big C (Thái Lan)... để thông qua đó tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thêm thị trường xuất khẩu.

- Phối hợp lựa chọn doanh nghiệp, HTX trong tỉnh có năng lực, kinh nghiệm kinh doanh xuất khẩu, hệ thống bán hàng lớn để hỗ trợ xây dựng các mô hình thu gom, xuất khẩu nông sản lớn của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh hàng nông sản phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ đưa các sản phẩm nông sản của tỉnh tham gia giao dịch tại các sàn thương mại điện tử. Từ đó, tập trung cao cho hình thức tiêu thụ, chào bán nông sản trên các sàn Thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng online.

- Phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ để thu hút đầu tư nhà máy chế biến nông sản; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư công nghệ, thiết bị để chế biến các sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và góp phần làm giảm áp lực tiêu thụ sản phẩm tươi. Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Sở Công Thương tập trung nghiên cứu hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Chương trình Xúc tiến thương mại trong và ngoài nước bằng hình thức trực tuyến để tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Bình Thuận đưa sản phẩm hàng hóa vào tiêu thụ tại các chợ đầu mối, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị trên toàn quốc và tìm kiếm khách hàng nước ngoài để xuất khẩu hàng hóa. Trước mắt, Sở Công Thương phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại cùng với các đối tác của sàn thương mại điện tử như: Shopee, Tiki, Sendo, Lazada... hỗ trợ mở các gian hàng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh và từng bước hướng dẫn các doanh nghiệp tự chủ trong các hoạt động thương mại điện tử; đề nghị Bộ Công Thương hỗ trợ tổ chức Hội nghị kết nối giao thương trực tuyến giữa doanh nghiệp Bình Thuận và doanh nghiệp Ấn Độ để xúc tiến tiêu thụ nông sản Bình Thuận (tập trung là sản phẩm thanh long).

B. LĨNH VỰC QUY HOẠCH - XÂY DỰNG - GIAO THÔNG - TÀI CHÍNH: 03 nội dung.

I. Sở Giao thông vận tải: 01 nội dung

Cử tri kiến nghị tỉnh thực hiện một số vấn đề liên quan đến đầu tư các tuyến đường giao thông kết nối với tỉnh Lâm Đồng để thúc đẩy phát triển du lịch

1.1. Hiện trạng giao thông kết nối tỉnh Bình Thuận với tỉnh Lâm Đồng chủ yếu dựa trên 03 tuyến Quốc lộ (55, 28 và 28B) và tuyến ĐT.717. Trong đó:

- Tuyến Quốc lộ 55 đoạn từ nút giao Quốc lộ 1 tại thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân đến nút giao Quốc lộ 20 tại thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng, chiều dài khoảng 128 km. Trong đó đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận chiều dài khoảng 104 km được Bộ Giao thông vận tải đầu tư và đã đưa vào khai thác năm 2015 với kết cấu mặt đường bê tông nhựa rộng (6,5 - 7,0)m.

- Tuyến Quốc lộ 28 từ nút giao Quốc lộ 1 tại thành phố Phan Thiết đến nút giao Quốc lộ 20 tại thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, chiều dài khoảng 134,6 km. Trong đó đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận chiều dài khoảng 40 km, mặt đường bê tông nhựa (trong đó có khoảng 24,6 km mặt đường rộng 5,5m).

- Tuyến Quốc lộ 28B từ nút giao Quốc lộ 1 tại thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình đến nút giao Quốc lộ 20 tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, chiều dài khoảng 69 km. Trong đó đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận chiều dài 51,114 km, mặt đường bê tông nhựa rộng 5,5m.

- Tuyến ĐT.717 thuộc địa phận 2 huyện Đức Linh và Tánh Linh nối từ Tà Pao tới Tà Púra giáp tỉnh Lâm Đồng, chiều dài khoảng 28,6 km, mặt đường láng nhựa rộng 6m.

1.2. Đường giao thông quy hoạch kết nối với tỉnh Lâm Đồng:

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 27/8/2015, theo đó có quy hoạch tuyến đường Liên Hương – Tà Năng – Quốc lộ 27 trên cơ sở kéo dài tuyến Liên Hương - Phan Dũng, huyện Tuy Phong hiện hữu về phía Tây nối vào Quốc lộ 27 tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Đường được mở mới và nâng cấp từ các tuyến đường mòn hiện hữu, trong đó đoạn tuyến thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận dài khoảng 19 km, quy hoạch đường cấp III miền núi, mặt đường bê tông nhựa rộng 6m, nền đường rộng 9m, lề rộng 2x1,5m.

1.3. Tình hình đầu tư xây dựng:

- Tuyến Quốc lộ 55 và Quốc lộ 28: Hàng năm Tổng cục Đường bộ Việt Nam bố trí vốn bảo trì đường bộ để thực hiện công tác quản lý, duy tu, sửa chữa đường đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu thông đi lại của nhân dân và du khách.

- Tuyến Quốc lộ 28B: Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 28B đoạn qua tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng được Bộ Giao thông vận tải giao Tổng cục Đường bộ Việt Nam lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự kiến đưa vào đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. UBND tỉnh đã có văn bản góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã trình Bộ Giao thông vận tải xem xét để phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Theo đó, tổng chiều dài tuyến khoảng 69 km (trong đó đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận là 51,114 km), quy mô đầu tư đạt tiêu chuẩn đường ô tô cấp III, nền đường rộng từ 9 m – 12 m, tổng mức đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng, dự kiến từ nguồn ngân sách Nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

- Tuyến ĐT.717: Hiện nay Sở Giao thông vận tải đang triển khai thực hiện đầu tư cải tạo, thảm bê tông nhựa mặt đường đoạn từ Km0 – Km19+900 (từ nút giao Quốc lộ 55 tại cầu Tà Pao đến ngã ba Bà Sa tại xã Đức Phú, huyện Tân Lĩnh). Riêng đoạn tuyến từ Km19+900 đến Km29+300 (giáp ranh giới tỉnh Lâm Đồng) hàng năm Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, duy tu, sửa chữa từ nguồn vốn bảo trì đường bộ để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

- Tuyến đường quy hoạch Liên Hương – Tà Năng – Quốc lộ 27: Do nguồn vốn ngân sách Nhà nước hiện nay còn khó khăn chưa thể cân đối để đầu tư dự án trong giai đoạn 2021 - 2025.

II. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 nội dung

Cử tri kiến nghị tỉnh tiếp tục xem xét, có chủ trương mở rộng hệ thống tưới Phan Rí - Phan Thiết về xã Thiện Nghiệp để cung cấp nước phục vụ sản xuất của người dân (cử tri xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết)

Vấn đề giải quyết tình trạng thiếu nước sản xuất theo kiến nghị của cử tri xã Thiện Nghiệp là cần thiết. Tuy nhiên, hệ thống kênh tưới Phan Rí - Phan Thiết không thể đưa nước về xã Thiện Nghiệp do địa hình của xã là khu vực có cao độ lớn hơn cao độ khống chế tưới của Hệ thống kênh tưới Phan Rí – Phan Thiết. Bên cạnh đó, theo Biên bản ghi nhớ ngày 22/3/2018 giữa Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản và Chính phủ Việt Nam về Dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết, để từng bước xây dựng Hệ thống kênh cấp 3 theo cam kết, ngày 14/5/2018 UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương tại Công văn số 2363/UBND-ĐTQH, theo đó phân chia đầu tư Hệ thống kênh cấp 3 của Dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết gồm 03 dự án thành phần, cụ thể như sau:

(1) Dự án thành phần giai đoạn 1 với quy mô đầu tư gồm 17 tuyến kênh,

cấp nước tưới cho 1.058 ha đất nông nghiệp tại các xã Hải Ninh, Phan Thanh, Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tổng chiều dài kênh 16.930 m.

(2) Dự án thành phần giai đoạn 2 với quy mô đầu tư gồm 49 tuyến kênh, cấp nước tưới cho 2.486 ha đất nông nghiệp tại các xã Sông Bình, Bình An, Hải Ninh, Phan Thanh và thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tổng chiều dài kênh 49.198 m.

(3) Dự án thành phần giai đoạn 3 với quy mô gồm 80 tuyến kênh, cấp nước tưới cho 2.384 ha đất nông nghiệp tại các xã Phan Lâm, Hải Ninh, Phan Thanh và thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tổng chiều dài kênh 60.864 m từ nguồn vốn trung hạn năm 2021- 2025.

Như vậy, theo Biên bản ghi nhớ và kế hoạch thực hiện các dự án thành phần trên cam kết đã được phê duyệt của 3 giai đoạn, mục tiêu của dự án phục vụ tưới cho khoảng 5.928 ha đất nông nghiệp tại các xã thuộc huyện Bắc Bình, chưa tính toán lượng nước tưới cho xã Thiện Nghiệp. Do vậy, việc mở rộng diện tích tưới cho xã Thiện Nghiệp sẽ vượt ra ngoài năng lực tưới theo tính toán ban đầu của dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết.

III. Cục thuế tỉnh: 01 nội dung

Cử tri đề nghị tỉnh xem xét một số vấn đề về chính sách như: Khi nộp tiền điện thấp sáng, nước sinh hoạt nhân dân phải đóng thêm thuế giá trị gia tăng là chưa hợp lý vì đúng ra ngành điện, nước phải đóng khoản thuế này cho Nhà nước (cử tri huyện Đức Linh)

Theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013:

- Tại Điều 2: Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

Như vậy, Thuế giá trị gia tăng là thuế gián thu được tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng và được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ.

- Tại Điều 3 quy định đối tượng chịu thuế: Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.

Như vậy, Thuế giá trị gia tăng do người tiêu dùng chi trả khi sử dụng hàng hóa, dịch vụ đó.

Từ các quy định trên, khi sử dụng điện thắp sáng và nước sinh hoạt thì người tiêu dùng phải nộp thuế giá trị gia tăng là đúng quy định.

C. VỀ LĨNH VỰC VĂN XÃ - NỘI CHÍNH: 07 nội dung

I. Sở Kế hoạch và Đầu tư: 01 nội dung

Cử tri đề nghị tỉnh quan tâm kêu gọi đầu tư thực hiện dự án Nhà hỏa táng để phục vụ việc hỏa táng người chết (cử tri thành phố Phan Thiết)

Hiện nay, tỉnh đã thu hút được 01 dự án có hạng mục Nhà hỏa táng: Dự án Công viên nghĩa trang Phúc Vĩnh Hằng - Nam Phan Thiết trên địa bàn các xã Hàm Kiệm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam và xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết do Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Trường Phúc Hải làm chủ đầu tư. Theo báo cáo của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Trường Phúc Hải, dự án đang triển khai xây dựng; sau khi hoàn thành và đi vào hoạt động, dự án sẽ đáp ứng được nhu cầu hỏa táng của người dân địa phương.

II. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 01 nội dung

Cử tri đề nghị tỉnh quan tâm có chính sách giải quyết việc làm cho lao động dôi dư nhằm làm giảm tệ nạn xã hội ở địa phương (cử tri thành phố Phan Thiết).

Công tác giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh rất quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; theo đó, bình quân hàng năm toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 24.000 lao động, góp phần giảm tệ nạn xã hội ở địa phương, ổn định tình hình an ninh trật tự trên bàn tỉnh.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương triển khai thực hiện “Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động tỉnh Bình Thuận đến năm 2030” theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh; theo đó đề ra các giải pháp tích cực nhằm giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh.

Để hỗ trợ cho người lao động tìm kiếm việc làm ổn định, hiện nay trên địa bàn tỉnh có Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã

hội, Trường Trung cấp kỹ thuật thuộc Liên đoàn lao động tỉnh và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tại địa phương sẽ tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp miễn phí phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của người lao động. Hiện nay, do tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, người lao động tra cứu trên trang Website: <http://vieclambinhthuan.com.vn> sẽ được tư vấn gián tiếp để tìm kiếm việc làm phù hợp.

III. Sở Y tế: 03 nội dung

1. Trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp như hiện nay, nhân dân toàn tỉnh rất lo lắng. Cử tri mong muốn các ban, ngành tỉnh cần có biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả, đảm bảo việc theo dõi, quản lý chặt chẽ người đến từ vùng dịch (*cử tri toàn tỉnh*)

Ngay từ đầu khi có ca nhiễm được phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Y tế, các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố huy động tất cả các lực lượng tập trung truy vết xác định đối tượng, kiên quyết đưa đi cách ly những người tiếp xúc gần (F1) và lấy mẫu xét nghiệm để sàng lọc xử lý, không chể và ngăn chặn sự lây lan ra cộng đồng. Liên tục mở rộng điều tra truy vết, nâng cao năng lực xét nghiệm (cả xét nghiệm nhanh kháng nguyên và xét nghiệm PCR) và đang tiếp tục lấy mẫu giám sát các trường hợp có liên quan đến ca mắc COVID -19. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện giãn cách, linh hoạt trong thiết lập phong tỏa, cách ly vùng y tế ở phạm vi hẹp, gọn đối với các điểm, khu vực ổ dịch (có ca mắc: F0) và tiến hành ngay việc xử lý, phun khử trùng triệt để môi trường tại nơi bệnh nhân thường trú; các địa điểm bệnh nhân đã từng đến, ở; các phương tiện vận chuyển và các khu vực có liên quan khác theo đúng quy định tại hướng dẫn giám sát và phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế. Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch COVID-19, Sở Y tế, các Sở có liên quan đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai nghiêm túc, kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, biện pháp hành chính, biện pháp chuyên môn và truyền thông, vận động phòng, chống dịch COVID-19. Toàn bộ hệ thống chính trị đã vào cuộc và huy động được sự tham gia của toàn thể người dân trong công tác phòng chống dịch, nhờ đó dịch bệnh cơ bản được không chể. Các trường hợp F1, F2 được quản lý chặt chẽ, chuỗi lây nhiễm cơ bản được khoanh vùng không chể.

Để chủ động đáp ứng các tình huống dịch bệnh trong thời gian đến, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch COVID-19 đã xây dựng Phương án đáp ứng với cấp

độ 3 dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Các huyện, thị xã cũng đã xây dựng Phương án đáp ứng với các cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn.

Về kiểm soát người đi từ vùng dịch đến/về tỉnh ta, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, cụ thể: “Quản lý tốt hoạt động tại các Chốt kiểm soát dịch, các Tổ giám sát COVID-19 cộng đồng, các trạm, dừng, đỗ, bằng mọi cách không để người từ vùng dịch về mà không kiểm soát được; thực hiện cách ly y tế và quản lý chặt chẽ những đối tượng này”; chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp Công an tỉnh tiếp tục theo dõi chặt chẽ các tuyến xe khách liên tỉnh dừng, đỗ không đúng quy định để có biện pháp xử lý kịp thời; giao Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thành lập các Chốt kiểm soát phòng chống dịch tại các điểm trọng yếu ven biển, nghiêm cấm người ngoài tỉnh, ngư dân ngoài tỉnh không được lên tàu của người trong tỉnh và không được lên bờ. Yêu cầu các sở, ban, ngành; Mặt trận và các đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung mọi nguồn lực để triển khai ngay các biện pháp kiểm soát, quản lý chặt chẽ người dân từ các tỉnh, thành có dịch về, đến tỉnh Bình Thuận, kiên quyết không để sót bất kì trường hợp nào. UBND tỉnh cũng đã thành lập Chốt kiểm soát phòng, chống dịch COVID-19 và giao Sở Y tế ban hành hướng dẫn về quy trình kiểm soát y tế tại các Chốt kiểm soát dịch COVID-19.

Như vậy, với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự triển khai hành động nhanh chóng, đồng bộ, phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành, địa phương cùng với sự tự giác, tinh thần trách nhiệm của mỗi người dân, các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh ta bước đầu phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, ý thức chấp hành của một bộ phận nhân dân chưa tốt làm lây lan dịch bệnh trong cộng đồng. Trong thời gian đến, dự báo tình hình dịch bệnh COVID-19 sẽ diễn biến rất phức tạp UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai các biện pháp nâng cao năng lực, phát huy hiệu lực của các đơn vị chuyên môn, của các cơ quan hành chính bảo đảm đáp ứng các tình huống dịch bệnh xảy ra một cách hiệu quả. Tiếp tục kiểm soát người đi từ vùng dịch đến/về tỉnh ta chặt chẽ, đúng quy định, phù hợp với các tình huống dịch bệnh COVID-19.

2. Cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm tăng cường bác sĩ về tuyến phường, xã để chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân (cử tri thành phố Phan Thiết).

Việc tăng cường bố trí bác sĩ đến làm việc tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn luôn được UBND tỉnh chỉ đạo và Sở Y tế, các Trung tâm Y tế quan tâm triển khai thực hiện trong thời gian qua. Do số lượng bác sĩ ở các Trung tâm Y tế nói chung và Trung tâm Y tế thành phố Phan Thiết nói riêng còn thiếu, chưa thể bố

trí thường trực (định biên) 100% thời gian trong tuần có bác sĩ làm việc tại tất cả các Trạm Y tế, nên các đơn vị đã linh hoạt áp dụng các hình thức bố trí bác sĩ khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế. Thông qua các hình thức bố trí tăng cường bác sĩ làm việc tại tuyến xã như: Thực hiện Đề án 1816 (Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh” được phê duyệt theo Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế); phân công bác sĩ luân phiên phụ trách khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế định kỳ các buổi trong tuần; đối với các Trạm Y tế có vị trí xa Trung tâm Y tế tuyến huyện, xa bệnh viện mà có số lượng bệnh nhân đến khám ngoại trú đông thì bố trí bác sĩ định biên (100% thời gian) làm việc tại xã. Với các hình thức khác nhau phù hợp với nhu cầu của bệnh nhân, trong thời gian qua luôn bảo đảm có bác sĩ làm việc tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Trong thời gian đến, Sở Y tế sẽ tiếp tục duy trì việc bố trí và tăng cường bác sĩ làm việc tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn một cách phù hợp với nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

3. Cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm đầu tư trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của đội ngũ bác sĩ để phục vụ tốt cho nhân dân địa phương (*cử tri phường Phước Hội, Phước Lộc, Tân Thiện, Thị xã La Gi*)

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế và các Sở có liên quan quan tâm đầu tư về cơ sở làm việc, khám, chữa bệnh, trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi. Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi đã từng bước được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại đưa vào phục vụ khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân. Cụ thể, Bệnh viện đã được đầu tư trang bị máy siêu âm màu 4D tổng quát tim mạch cao cấp, có chương trình siêu âm đàn hồi mô, gan định lượng (nguồn vốn xổ số kiến thiết); năm 2020, đã đồng ý cho Bệnh viện mua sắm trang thiết bị y tế thiết yếu với tổng số tiền hơn 7 tỷ đồng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện. Nhằm tiếp tục thực hiện hoàn thành công trình mở rộng, nâng cấp Bệnh viện đa khoa thị xã La Gi, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng, nâng cấp Bệnh viện đa khoa thị xã La Gi (nay là Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi); phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hệ thống chụp CT scanner 32 lát cắt cho Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi với dự kiến tổng mức đầu tư dự án là 14.000 triệu đồng bằng 100% nguồn vốn xổ số kiến thiết (tại Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh,

Công văn số 2174/UBND-KGVXNV ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh). Ngoài ra, theo đề nghị của Bệnh viện và Sở Y tế, UBND tỉnh đã giao dự toán từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngành Y tế để mua sắm trang thiết bị y tế hàng năm cho Bệnh viện.

Như vậy, đối với các trang thiết bị hiện đại, có kinh phí lớn cho Bệnh viện, sẽ được UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công, vốn xổ số kiến thiết để mua sắm; các trang thiết bị khác sẽ được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp ngành Y tế, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện mua sắm để từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị y tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả chẩn đoán, điều trị của bác sỹ cho người dân trong khu vực.

IV. Sở Nội vụ: 01 nội dung

Cử tri mong muốn tỉnh quan tâm nâng mức hỗ trợ chế độ tiền lương cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, khu phố.

Về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức cấp xã: Theo quy định của Chính phủ về chế độ tiền lương thì cán bộ, công chức cấp xã đã tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thực hiện xếp lương như công chức hành chính quy định tại bảng lương số 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp cán bộ cấp xã có trình độ sơ cấp hoặc chưa đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì thực hiện xếp lương theo chức vụ; công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định thì được hưởng lương bằng 1,18 so với mức lương cơ sở. Căn cứ các quy định của Trung ương, UBND tỉnh đã thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Về chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì Trung ương quy định mức khoán quỹ phụ cấp, bao gồm hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (Loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở/14 người; Loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở/12 người; Loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở/10 người). Mức khoán này tương đương hệ số 1,14 lần mức lương cơ sở/người. Ngoài mức

khoản quỹ phụ cấp của Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020, trợ cấp bổ sung hàng tháng theo các mức 0,48; 0,28; 0,19 so với mức lương cơ sở, tùy theo tính chất công việc của từng chức danh.

Về chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố: Theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố gồm có 03 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, khu phố; Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn, khu phố. Mức khoản quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố bằng 3,0 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần so với mức lương cơ sở. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã đảo; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 lần mức lương cơ sở. Ngoài ra, theo Kết luận số 973-KL/TU ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã đảo được bố trí một Phó Trưởng thôn; đối với khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được bố trí một Phó Trưởng khu phố. Mỗi thôn được bố trí 01 Công an viên thôn. 02 chức danh được bố trí thêm giúp hỗ trợ hoạt động của các chức danh không chuyên trách ở thôn, khu phố.

Như vậy, các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương. Ngoài ra, căn cứ điều kiện ngân sách của địa phương, tỉnh đã bổ sung phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở khu phố. Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, nhận trợ cấp của Trung ương nên chưa thể xem xét nâng mức hỗ trợ chế độ tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, khu phố theo kiến nghị của cử tri các huyện, thị xã, thành phố.

V. Công an tỉnh: 01 nội dung

Khi làm thủ tục cấp căn cước công dân, cán bộ Công an yêu cầu phải có thông tin ngày, tháng sinh và quê quán của công dân gây khó khăn cho người lớn tuổi (cử tri huyện Đức Linh).

Ngày 20/4/2014, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Căn cước công dân (CCCD), có hiệu lực từ ngày 01/01/2016. Luật này quy định về CCCD, Cơ sở dữ liệu CCCD và CSDLQG về DC; quản lý sử dụng thẻ CCCD; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (Điều 1). Theo đó, để bảo đảm cho CSDLQG về DC và Cơ sở dữ liệu CCCD có thể vận hành, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý Nhà nước và nhu cầu giao dịch của tổ chức, cá nhân thì các thông tin trong các CSDL này phải bảo đảm chính xác, đầy đủ. Muốn làm được điều này thì công dân phải cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn thông tin, tài liệu của bản thân cho cơ quan quản lý CCCD theo quy định của pháp luật để cập nhật vào các CSDL này (điểm c khoản 2 Điều 5) và cơ quan quản lý CCCD phải có trách nhiệm “thu thập, cập nhật chính xác thông tin về công dân” (khoản 1 Điều 6).

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 của Luật thì nội dung thông tin về công dân được thu thập, cập nhật vào CSDLQG về DC và Cơ sở dữ liệu CCCD phải có “ngày, tháng, năm sinh”; “quê quán”. Trường hợp thông tin nêu trên chưa có hoặc không đầy đủ trong CSDLQG về DC, Cơ sở dữ liệu tàng thư CCCD, Cơ sở dữ liệu về cư trú, thì công dân bổ sung khi làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD (khoản 2 Điều 15).

- Theo điểm a khoản 1 Điều 18 Luật CCCD năm 2014, nội dung thể hiện mặt trước thẻ CCCD có thông tin: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; dòng chữ “Căn cước công dân”; ảnh, số thẻ Căn cước công dân, họ, chữ đệm và tên khai sinh, **ngày, tháng, năm sinh**, giới tính, quốc tịch, **quê quán**, nơi thường trú; ngày, tháng năm hết hạn.

Thực tế qua thực hiện công tác cấp, quản lý CCCD và thu thập thông tin công dân vào CSDLQG về DC; nhiều công dân trong các giấy tờ như khai sinh, sổ hộ khẩu... không có thông tin về ngày, tháng sinh, quê quán nên chưa thực hiện được công tác thu thập thông tin dân cư, cấp CCCD cũng như thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin vào CSDLQG về DC. Xuất phát từ tình hình thực tế trên, để thực hiện nghiêm Luật CCCD năm 2014, ngày 25/4/2016, Cục C72 (nay là C06) có Công văn số 413/C72-P3 hướng dẫn bổ sung ngày, tháng sinh khi đổi,

cấp lại CCCD, đồng thời trường hợp công dân chỉ có thông tin năm sinh và chưa có thông tin về quê quán phải bổ sung để làm thủ tục cấp CCCD.

Đối với những trường hợp công dân không có giấy tờ hợp lệ về ngày, tháng sinh hoặc giấy khai sinh thiếu ngày, tháng sinh và quê quán thì đến UBND cấp xã nơi làm thủ tục đăng ký khai sinh lần đầu hoặc UBND cấp xã nơi đăng ký thường trú để làm thủ tục bổ sung ngày, tháng sinh vào giấy khai sinh theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và tại Điều 10 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.

Như vậy thông tin về ngày, tháng sinh và quê quán ghi trên thẻ CCCD là điều kiện bắt buộc./.

Phụ lục 6**01 KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)

Cử tri mong muốn tỉnh quan tâm nâng mức hỗ trợ phù hợp cho gia đình có công cách mạng (sửa chữa nhà 20 triệu, xây mới nhà 40 triệu là rất thấp) (cử tri các huyện, thị xã, thành phố)

Hiện nay, mức hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận được thực hiện theo Quyết định số 104/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND tỉnh về việc quy định về đối tượng và mức hỗ trợ cho người có công với cách mạng cải thiện nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp. Theo đó, mức hỗ trợ xây mới là 50 triệu đồng/căn; sửa chữa 20 triệu đồng/căn.

Theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Trong đó, quy định mức hỗ trợ xây mới là 40 triệu đồng/căn nhà, hỗ trợ sửa chữa là 20 triệu đồng/căn nhà. Tuy nhiên, việc hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Quyết định này đã kết thúc vào năm 2019.

Qua 12 năm thực hiện, xét thấy mức hỗ trợ trên so với giá cả thị trường hiện nay không còn phù hợp, UBND tỉnh đã có Công văn số 4327/UBND-KGVXNV ngày 05/11/2020 báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trong đó đề nghị: “*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ cũng như các Bộ, ngành có liên quan nâng mức hỗ trợ nhà xây mới từ 40 triệu đồng/nhà lên 60 triệu đồng/nhà và hỗ trợ sửa chữa nhà từ 20 triệu đồng/nhà lên 40 triệu đồng/nhà*”.

Khi có chủ trương nâng mức hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng của Chính phủ, UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện.

Thẩm quyền giải quyết: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phụ lục 7
15 KIẾN NGHỊ UBND TỈNH ĐÃ PHÂN CÔNG
CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG GIẢI QUYẾT

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)

I. UBND huyện Hàm Tân: 04 nội dung

1. Cử tri kiến nghị UBND huyện Hàm Tân xây dựng các tuyến đường số 12, 14, 16, 18 thuộc địa bàn xã Tân Hà; nhựa hóa tuyến đường số 15, từ quốc lộ 55 vào thôn Cô Kiều (cử tri thị trấn Tân Nghĩa, xã Tân Hà, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân)

1.1. Đối với tuyến đường số 12, 14, 16:

Theo quy hoạch, tuyến đường số 12 có chiều dài khoảng 1.500 m, điểm đầu giáp Quốc lộ 55, điểm cuối giáp nhà ông Nguyễn Lơ; tuyến đường số 14 có chiều dài khoảng 850 m, điểm đầu giáp Quốc lộ 55, điểm cuối giáp nhà ông Đoàn Bình; tuyến đường số 16 có chiều dài khoảng 1.000m, điểm đầu giáp Quốc lộ 55, điểm cuối giáp nhà ông Tâm. Thực hiện Kế hoạch phát triển giao thông nông thôn năm 2020 của huyện, trong năm 2020 UBND xã Tân Hà đã triển khai xây dựng tuyến đường số 12 bằng kết cấu bê tông xi măng, chiều dài 340m (từ Cổng thôn văn hóa đến nhà ông Cao Kỳ Phương), chiều rộng 5m, với tổng kinh phí 665.889.000 đồng, trong đó: ngân sách tỉnh hỗ trợ 332.949.500 đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 99.884.850 đồng, đóng góp của nhân dân 233.064.650 đồng.

Năm 2021, trên cơ sở đề nghị của UBND xã Tân Hà, UBND huyện Hàm Tân đã đăng ký với UBND tỉnh danh mục công trình thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021 – 2025, trong đó có 03 tuyến đường trên với tổng chiều dài 2.620 m, cụ thể: Tuyến đường số 12 là 770m, tuyến đường số 14 là 850 m và tuyến đường số 16 là 1.000 m.

Hiện nay, Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đang được Sở Giao thông vận tải tổng hợp để báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua; sau khi UBND tỉnh phê duyệt Đề án, UBND huyện Hàm Tân sẽ triển khai thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025, trong đó sẽ ưu tiên giải quyết các tuyến đường đã đăng ký danh mục công trình thực hiện đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021 – 2025.

1.2. Đối với đường số 18, thôn Đông Thuận, xã Tân Hà.

- Tuyến đường số 18 thuộc thôn Đông Thuận, xã Tân Hà có chiều dài khoảng 3,7km; tuyến đường phục vụ cho việc đi lại sinh hoạt sản xuất và vận chuyển hàng hóa của khoảng 240 hộ dân/400ha. Gồm 02 đoạn tuyến, trong đó:

+ Đoạn 1: Từ giáp QL55 tại Km91+300 (trái tuyến) đến giáp đất sản xuất của dân có chiều dài khoảng 2,5km, đoạn này có khoảng 20 hộ dân sinh sống dọc đầu tuyến đường.

+ Đoạn 2: Từ giáp đường số 9 đến giáp đường vào Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hàm Tân, có chiều dài khoảng 1,2km. Bề rộng nền, mặt đường của các đoạn tuyến đường nêu trên rộng từ (3,0 - 4,0)m; kết cấu nền, mặt đường là đường đất, cát; hiện nay tuyến đường đã bị nước mưa chảy xiết làm xói lở, hư hỏng nghiêm trọng, do trên tuyến đường không có hệ thống thoát nước mưa nên gây khó khăn cho việc đi lại sinh hoạt sản xuất và vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

- Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 có danh mục tuyến đường số 18 nêu trên đã lập hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật gồm 02 tuyến là: Tuyến 18A (đường số 16), với chiều dài khoảng 3,341km, nền, mặt đường rộng 6,0m và tuyến 18B (đường số 18), với chiều dài khoảng 2,546km, nền, mặt đường rộng 6,0m; kết cấu nền, mặt đường cấp sỏi đỏ; với tổng kinh phí đầu tư khoảng 6.367 triệu đồng. Trong đó, tuyến 18B (đường số 18 được lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trùng với đoạn 1 của tuyến đường nêu trên (đoạn giáp QL55 tại Km91+300 (trái tuyến) đến giáp đất sản xuất của dân) có chiều dài khoảng 2,5km.

Đến nay công trình chưa triển khai thi công do hiện nay chưa được bố trí nguồn vốn để thực hiện. Mặt khác, trong quá trình lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế bố trí hệ thống thoát nước trên tuyến 18A (đường số 16) không phù hợp với quy mô thoát nước của công trình (bố trí công trình tràn qua suối là không phù hợp), cần phải bố trí xây dựng cầu để đảm bảo thoát nước và lưu thông trên tuyến đường vào mùa mưa; nhưng do nguồn vốn để đầu tư xây dựng cầu qua suối quá lớn (khoảng trên 3 tỷ đồng) sẽ làm vượt tổng mức đầu tư (6.470 triệu đồng) được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 nên đến nay công trình chưa được triển khai thực hiện.

Hiện tại, tuyến 18A (đường số 16) đoạn từ giáp QL55 đến giáp suối có kết cấu mặt đường là cấp phối sỏi đỏ và đã UBND huyện đăng ký vào danh mục công

trình thực hiện đề án giao thông nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 nên cơ bản đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại sinh hoạt sản xuất của nhân dân.

Từ nguyên nhân trên, để sớm triển khai xây dựng tuyến đường số 18, thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại sinh hoạt sản xuất và vận chuyển hàng hóa của nhân dân; UBND huyện đã điều chỉnh Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Tuyến đường số 18, thôn Đông Thuận, xã Tân Hà; cắt giảm tuyến 18A (đường số 16) và bổ sung đoạn 2 trên tuyến 18B, thuộc đường số 18, thôn Đông Thuận, xã Tân Hà (đoạn từ giáp đường số 9 đến giáp đường vào Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện, có chiều dài khoảng 1,2km).

Hiện nay, UBND huyện đang lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh bổ sung, triển khai thực hiện tuyến đường này trong giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020 của HĐND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn huyện phân khai.

1.3. Đối với đường số 15 (Trục thôn Cô Kiều), xã Tân Thắng:

Công trình đường trục thôn Cô Kiều, thôn Phò Trì, thôn Gò Găng, thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân được UBND huyện Hàm Tân phê duyệt báo cáo – kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình tại Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 29/9/2018, trong đó có tuyến đường số 15, bề rộng nền đường 5,0m, kết cấu nền, mặt đường cấp phối sỏi đỏ dày 25cm, công trình vừa mới thi công hoàn thành.

Theo quy hoạch phát triển giao thông của huyện thì tuyến đường số 15, thôn Cô Kiều, xã Tân Thắng là tuyến đường Huyện lộ (Đường giao thông Cô Kiều), với chiều dài tuyến theo quy hoạch là 14,6km; điểm đầu giáp QL55 tại Km63+800, điểm cuối giáp tuyến đường Huyện lộ theo quy hoạch là tuyến Cầu Sông Hoay - Sơn Mỹ.

Đây cũng là tuyến nhánh của tuyến đường đến Trung tâm xã Thắng Hải; trước đây UBND huyện đã báo cáo đề xuất UBND tỉnh xin nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương để triển khai thực hiện dự án tuyến đường đến Trung tâm xã Thắng Hải. Nhưng do nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án quá lớn khoảng 295,120 tỷ đồng nên chưa được bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục cân đối nguồn vốn ngân sách Trung ương trong năm tiếp theo hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí vốn triển khai dự án để

tao điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân và hạn chế ô nhiễm môi trường.

2. Cử tri mong muốn tỉnh nghiên cứu thực hiện phù hợp quy hoạch đô thị loại 5 tại thị trấn Tân Nghĩa. (cử tri thị trấn Tân Nghĩa, xã Tân Phúc, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân)

Thị trấn Tân Nghĩa được thành lập theo Nghị định số 176/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ; được công nhận đô thị Loại V tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 04/6/2007 của UBND tỉnh, tuy nhiên một số chỉ tiêu của đô thị loại V chưa đạt.

Quy hoạch chung đô thị huyện lỵ huyện Hàm Tân (thị trấn Tân Nghĩa) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 23/01/2017, hiện nay các công trình đang triển khai xây dựng trên địa bàn thị trấn Tân Nghĩa đều thực hiện theo đúng quy hoạch chung đã phê duyệt, tuy nhiên do nguồn kinh phí của tỉnh và của địa phương còn hạn chế nên chưa đầu tư xây dựng đầy đủ, đồng bộ các công trình theo quy hoạch. Hiện nay, UBND huyện đã rà soát đánh giá lại toàn bộ tiêu chí đô thị loại V trấn Tân Nghĩa, theo đó vẫn còn một số tiêu chí chưa đạt. (kèm theo phụ lục bảng tổng hợp đánh giá các tiêu chuẩn của các tiêu chí phân loại đô thị loại V thị trấn Tân Nghĩa). Trong thời gian tới, UBND huyện Hàm Tân có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đánh giá cụ thể các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt, xây dựng kế hoạch, lộ trình để đăng ký, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, tiếp tục thực hiện để thị trấn Tân Nghĩa đạt tiêu chí đô thị loại V theo quy định.

3. Cử tri mong muốn tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng khu neo đậu tàu thuyền cửa biển Hồ Lân để thuận tiện cho việc neo đậu của các ghe thuyền (cử tri xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân)

Theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tỉnh Bình Thuận được quy hoạch 12 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (gồm: 02 Khu tránh bão cấp vùng: Phú Hải và Phú Quý; 10 Khu tránh bão cấp tỉnh: Liên Hương, Bình Thạnh, Chí Công, Phan Rí, Hòa Thắng, Mũi Né, Ba Đàng, La Gi, Tân Thắng (Hồ Lân) và Hà Lãng); 05 cảng cá (gồm: 01 cảng cá loại 1: Phan Thiết; 04 cảng cá loại 2: Phan Rí Cửa, La Gi, Phú Hải, Triều Dương).

Do nguồn kinh phí đầu tư cho các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá rất lớn, các năm qua UBND tỉnh đã tranh thủ nguồn vốn của Trung ương hỗ trợ và ngân sách tỉnh để đầu tư những khu neo đậu có tính bức xúc cao. Đến nay, có 05

khu tránh bão (kết hợp cảng cá) cơ bản hoàn thành, gồm: (1) *Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa La Gi* (2) *Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Phú Hải*; (3) *Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Phan Rí*; (4) *Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Liên Hương và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Phú Quý*.

Còn lại 07 Khu neo đậu tránh bão cấp tỉnh chưa được đầu tư, gồm: Mũi Né (300 chiếc/600CV), Chí Công (300 chiếc/300CV), Ba Đẳng (400 chiếc/250CV), Tân Thắng- Hồ Lân (200 chiếc/200CV), Bình Thạnh (200 chiếc/200CV), Hòa Thắng (200 chiếc/200CV), Hà Lãng (200 chiếc/200CV).

Trong giai đoạn 2021- 2025, UBND tỉnh đã đề xuất Trung ương hỗ trợ và đề xuất vốn vay ngân hàng thế giới một số khu neo đậu có số lượng tàu cá neo đậu rất lớn, tính bức xúc cao đã có dự án đầu tư được duyệt nhưng chưa được bố trí vốn như các Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Mũi Né, Chí Công, Ba Đẳng.

Theo số liệu báo cáo của UBND huyện Hàm Tân, hiện nay tại khu vực cửa biển Hồ Lân có 98 chiếc tàu cá (trong đó, có 03 chiếc công suất lớn nhất 60 CV, còn lại từ 20 CV trở xuống); 150 thúng hoạt động đánh bắt ven bờ đi về trong ngày. Khu vực cửa biển Hồ Lân là bãi ngang, cửa không ổn định, dịch chuyển theo mùa, cửa biển thường xuyên bị bồi lấp, tàu thuyền khó ra vào cửa.

Trước mắt, hằng năm khi bị bồi lấp, UBND huyện Hàm Tân phối hợp với sở, ngành liên quan kiểm tra tuyến luồng, để xác định quy mô, phạm vi nạo vét, thông luồng tạm theo phương thức xã hội hóa phù hợp với công suất tàu cá hiện có tại khu vực.

4. Cử tri kiến nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư các tuyến đường đầu nối đường Cách Mạng Tháng Tám (cử tri thị trấn Tân Nghĩa, xã Tân Hà, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân)

Trong năm 2018, thực hiện Kế hoạch phát triển giao thông nông thôn của huyện, UBND thị trấn Tân Nghĩa đã triển khai xây dựng tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai được đầu tư bê tông, với chiều dài 527 m, chiều rộng 5 m với tổng mức đầu tư 866.985.000 đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 372.804.000 đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 147.387.000 đồng, nhân dân đóng góp 346.794.000 đồng. Trong năm 2020, UBND thị trấn Tân Nghĩa tiếp tục triển khai đầu tư bê tông 02 tuyến: Đường Phan Đình Phùng (nối dài) dài 330 m, chiều rộng 5 m với tổng mức đầu tư 527.868.000 đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 246.333.000 đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 97.387.000 đồng, nhân dân đóng góp 229.148.000 đồng và đường Huỳnh Thúc Kháng dài 500 m, chiều rộng 5 m với tổng mức đầu tư 5

867.983.000 đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 373.233.000 đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 147.557.000 đồng, nhân dân đóng góp 347.193.000 đồng.

Các tuyến đường còn lại đầu nối đường Cách mạng tháng 8, UBND huyện Hàm Tân đã đăng ký nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, đầu tư nhựa hóa các tuyến còn lại của thị trấn Tân nghĩa (giai đoạn 2). Ngày 04/12/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND về việc chủ trương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025, trong đó, ghi kế hoạch vốn công trình Nhựa hóa các tuyến đường nội thị, thị trấn Tân Nghĩa (giai đoạn 2) với tổng kinh phí là 10.000 triệu đồng và dự kiến phân khai kế hoạch vốn để thực hiện công trình trên trong năm 2023.

II. UBND huyện Bắc Bình: 02 nội dung

1. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các bãi rác của huyện tại xã Hải Ninh, Sông Lũy, hầu hết việc xử lý rác theo phương pháp phổ thông (đào hố, lấp đất), nhiều lúc còn bị cháy... gây ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của người dân vùng lân cận. Cử tri tiếp tục đề nghị các cơ quan chức năng của tỉnh sớm xem xét xây dựng hệ thống xử lý rác thải an toàn, hiện đại để giải quyết căn cơ tình trạng ô nhiễm nặng như hiện nay (cử tri xã Sông Lũy, Hải Ninh, huyện Bắc Bình)

Để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các bãi rác của huyện Bắc Bình, ngày 13/5/2021, UBND tỉnh có Công văn số 1634/UBND-KT về việc đầu tư dự án Nhà máy xử lý, tái chế rác thải sinh hoạt và công nghiệp Bắc Bình Thuận tại xã Sông Bình, huyện Bắc Bình. Trong đó:

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bắc Bình xem xét vị trí đầu tư Nhà máy xử lý, tái chế rác thải sinh hoạt và công nghiệp tại xã Sông Bình, huyện Bắc Bình với diện tích 12,67 ha để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Thuận đến năm 2030, trên cơ sở đảm bảo khoảng cách, giảm thiểu việc ảnh hưởng đến các công trình, dự án xung quanh, Cụm công nghiệp Sông Bình và báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

- Giao UBND huyện Bắc Bình cập nhật, phê duyệt điều chỉnh vị trí đầu tư dự án vào quy hoạch nông thôn mới xã Sông Bình; tiếp tục cập nhật vị trí đầu tư dự án vào quy hoạch sử dụng đất kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Bắc Bình trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Ngày 01/9/2021, Sở Xây dựng có Công văn số 2813/SXD-QLXD&HTKT đề nghị UBND huyện Bắc Bình xác định lại phạm vi thu gom, mục tiêu xử lý và tên dự án đầu tư phù hợp; xác định lại quy mô công suất của Nhà máy xử lý rác tại xã Sông Bình, có tính toán tổng khối lượng chất thải rắn đến năm 2030 để làm cơ sở xác định công suất xử lý của nhà máy nhằm đảm bảo phù hợp với đồ án quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Thuận đến năm 2030 đã được phê duyệt; cập nhật vị trí đề xuất đầu tư xây dựng nhà máy vào quy hoạch chung xã để đảm bảo phù hợp quy hoạch của địa phương.

Ngoài ra, để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác xã Hải Ninh và Sông Lũy, UBND huyện có chủ trương thống nhất san ủi mặt bằng, hồ chứa chày để làm bãi xử lý tạm thời tại xã Phan Điền thay thế bãi rác Hải Ninh (sử dụng trong khoảng 3 năm trong thời gian đầu tư Nhà máy xử lý rác thải tại Sông Bình) tại Văn bản số 1066/UBND-KT ngày 24/5/2021 về việc thống nhất chủ trương san ủi mặt bằng, hồ chứa chày để làm bãi xử lý tạm thời rác thải tại xã Phan Điền. Hiện nay, Ban Quản lý công trình công cộng huyện đã hoàn thành mặt bằng, đưa vào hoạt động từ ngày 20/9/2021, qua đó chấm dứt việc tập kết tại bãi rác Hải Ninh.

2. Cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm thực hiện một số vấn đề: Sớm hoàn thành kênh Chính Tây - Chính Đông thuộc kênh tiếp nước khu Lê Hồng Phong; nâng cấp nhà máy nước sinh hoạt Lương Sơn và hệ thống nước thôn Hòa Bình; trạm bơm nước sinh hoạt xã Phan Hòa (cử tri huyện Bắc Bình)

2.1. Về nội dung kiến nghị tỉnh quan tâm sớm hoàn thành kênh Chính Tây - Chính Đông thuộc kênh tiếp nước khu Lê Hồng Phong:

Dự án Cấp nước khu Lê Hồng Phong được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư tại các Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 16/9/2010 và Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 22/12/2014. Theo đó, công trình gồm 02 tuyến kênh chính như sau:

- Tuyến kênh chính Tây có chiều dài $L = 21.900$ m: đã thi công hoàn thành và được nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị khai thác, sử dụng từ tháng 8/2018.

- Tuyến kênh chính Đông có chiều dài $L = 14.023$ m: hiện nay còn vướng 350 m đất thu hồi của hộ Nguyễn Văn Mười và Ngô Hữu Hạnh, cụ thể như sau:

+ Hộ ông Nguyễn Văn Mười: UBND huyện đã phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 10777/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 với số tiền hỗ trợ 70% do vượt hạn mức cấp giấy CNQSDĐ (diện tích thu hồi $5.156,2 \text{ m}^2 \times 13.000$

đ/m² x 70%). Hộ ông Mươi đã cung cấp giấy CNQSDĐ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để gia hạn thời hạn sử dụng đất, hiện nay Phòng Tài nguyên và Môi trường đang tham mưu cho UBND huyện, sau khi có kết quả gia hạn thời hạn sử dụng đất thì hộ ông Mươi sẽ nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

+ Hộ ông Ngô Hữu Hạnh: UBND huyện Bắc Bình ban hành Công văn số 2085/UBND-NC ngày 11/8/2021 xử lý diện tích đất thu hồi của hộ ông Ngô Hữu Hạnh tại công trình cấp nước Lê Hồng Phong hạn mục kênh chính Đông tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình. Hiện nay, các ngành của huyện và địa phương đang xét tính pháp lý để trình hồ sơ bổ sung cho hộ theo quy định.

Theo báo cáo của UBND huyện Bắc Bình trong tháng 10/2021, UBND huyện sẽ giải quyết xong đối với 02 trường hợp trên và bàn giao mặt bằng thi công cho gói thầu số 11 của dự án. Tuy nhiên, do vướng mắc về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn Mươi nên tiến độ thực hiện chậm hơn dự kiến. UBND huyện Bắc Bình xin gia hạn thời gian hoàn tất hồ sơ chi trả tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng trong tháng 11/2021.

2.2. Về nội dung kiến nghị nâng cấp nhà máy nước sinh hoạt Lương Sơn và hệ thống nước thôn Hòa Bình:

- Nâng cấp nhà máy nước sinh hoạt Lương Sơn

Nhà máy nước sinh hoạt Lương Sơn huyện Bắc Bình do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Trung tâm) quản lý vận hành, đưa vào hoạt động năm 2010 đến nay với công suất trung bình 1.600 m³ /ngày và số hộ lắp đặt thủy kế là 2.323 hộ (chưa tính số hộ đấu nối sau thủy kế). Do tốc độ tăng dân số cơ học nhanh và nhiều cơ sở sản xuất về tiêu thủ công nghiệp, khai khoáng, năng lượng mới được đầu tư trên địa bàn nên nhu cầu sử dụng nước khoảng trên 2.500 m³ /ngày. Nguồn nước thô cung cấp cho Nhà máy nước Lương Sơn khai thác từ các giếng khoan, khả năng tăng thêm lưu lượng khai thác rất hạn chế nên vào các tháng mùa khô các khu vực ở xa Nhà máy nước Lương Sơn không đủ nước để sử dụng. Trong khi đó, Nhà máy nước xã Phan Tiến và Hồng Thái được khai thác từ nước mặt nên hiện nay đang vận hành dư công suất. Do vậy, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã đề nghị và được cấp thẩm quyền đầu tư Dự án Phan Tiến nối mạng xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình và Dự án nâng cấp, mở rộng hệ thống nước xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình để bổ sung nguồn nước cho nhân dân thị trấn Lương Sơn.

Đến nay, Dự án Phan Tiến nối mạng xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình và Dự án nâng cấp, mở rộng hệ thống nước xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình đang thi

công. Khi 02 dự án nêu trên thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng, dự kiến trong quý II năm 2022 sẽ bổ sung nguồn nước sạch và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân thị trấn Lương Sơn.

- *Hệ thống nước thôn Hòa Bình*: Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, hạng mục bể chứa 100 m³, bể lắng, lọc nhanh 30 m³/giờ và Nhà máy cấp 2. Ban Quản lý công trình công cộng huyện đã thực hiện hồ sơ đầu tư, nâng cấp và trình ngành chuyên môn của huyện thẩm định.

2.3. Về nâng cấp trạm bơm nước sinh hoạt xã Phan Hòa.

Nhằm thực hiện nâng cấp nhà máy nước Phan Hòa để phục vụ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt ngày càng nhiều của bà con Nhân dân 02 xã Phan Hòa và Phan Rí Thành. Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết 51/NQ-HĐND, ngày 04/12/2020 cân đối 05 tỷ đồng để đầu tư công trình.

Qua khảo sát khu vực nguồn có thể cấp nước thô (nước mặt) cho nhà máy là nguồn đập Chà Vầu (lấy nước từ hệ thống Sông Ma Ó) cách nhà máy nước Phan Hòa trên 07 km. Tuy nhiên, vào mùa khô hạn việc tiếp nước từ hồ Cà Giây về khu vực trên cũng rất khó khăn, gây lãng phí lớn nguồn nước thô. Do đó, phương án đầu tư nâng cấp nhà máy nước sinh hoạt Phan Hòa để đảm bảo phục vụ cho hiện tại và xu hướng phát triển dân cư của 02 xã sẽ có nguồn kinh phí đầu tư lớn, xuất đầu tư của dự án cao, không hiệu quả.

Do đó, ngày 01/9/2021, UBND huyện có Công văn số 2337/UBND-SX, về việc báo cáo và đề xuất chủ trương chuyển giao nhiệm vụ cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân xã Phan Hòa và thôn Bình Lễ, Bình Thủy xã Phan Rí Thành từ Ban Quản lý công trình công cộng huyện sang Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Thuận. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh COVID-19 phức tạp nên đến nay các sở, ngành của tỉnh chưa thể tổ chức kiểm tra thực tế để có báo cáo tham mưu UBND tỉnh chủ trương chuyển giao nhiệm vụ theo đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình. Sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, các ngành chức năng sẽ phối hợp nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết để đảm bảo việc cấp nước sinh hoạt cho xã Phan Hòa và thôn Bình Lễ, Bình Thủy - xã Phan Rí Thành, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. UBND huyện Tánh Linh: 02 nội dung

1. Cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm xây dựng một số tuyến đường giao

thông trọng điểm: tuyến đường từ Gia An đi Gia Huynh và Gia An đi Bắc Ruộng; đường liên thôn của xã Đức Thuận; Đức Phú đi lên thôn 5 (thôn Tà Púa) và đường trung tâm liên xã Nghị Đức - Đức Phú (cử tri huyện Tánh Linh)

- *Tuyến đường từ Gia An đi Gia Huynh*: Tuyến đường có tổng chiều dài 10,2 km, đi qua xã Gia An, Gia Huynh và thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh. Để giải quyết nhu cầu trước mắt việc đi lại và vận chuyển nông sản của nhân dân 02 xã Gia An, Gia Huynh, năm 2018, UBND huyện Tánh Linh đã đầu tư sửa chữa, dặm vá đường giao thông Gia An – Gia Huynh với chiều dài 7,6 km từ xã Gia An đi Gia Huynh. Riêng, đoạn đường vào Nhà máy xử lý rác thải thôn 8 xã Gia An (từ thị trấn Lạc Tánh đi xã Gia An) với chiều dài 2,6 km, kết cấu bê tông xi măng, đến nay đã thi công hoàn thành, đang tổ chức nghiệm thu để bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với đoạn 7,6 km trước đây UBND huyện đầu tư sửa chữa đến nay đã hư hỏng, xuống cấp. Để đầu tư cứng hóa hoàn thiện tuyến đường này, UBND tỉnh giao UBND huyện Tánh Linh tổ chức khảo sát, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc đưa vào Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 để làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng công trình.

- *Tuyến đường Gia An đi Bắc Ruộng*: Tuyến đường này đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 với tổng chiều dài khoảng 9,7 km, nền đường rộng 6,5 m với kết cấu mặt đường hoàn thiện bê tông nhựa và đầu tư hệ thống thoát nước, an toàn giao thông. Hiện nay, UBND huyện Tánh Linh đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi trình Sở, ngành của tỉnh thẩm định, phê duyệt, dự kiến triển khai thi công trong năm 2023.

- *Đường liên thôn của xã Đức Thuận*: Xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh về đích xã Nông thôn mới năm 2020, theo đó đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện đã nhựa hóa được 15km/15km hiện trạng, đạt tỷ lệ 100%; đường trục thôn và đường liên thôn đã cứng hóa bằng bê tông xi măng được 2,346 km/3,346 km hiện trạng, đạt tỷ lệ 70,11%; đường ngõ, xóm đã cứng hóa bằng bê tông xi măng được 3,877 km/5,091 km, đạt tỷ lệ 76,15%; đường trục chính, nội đồng đã cứng hóa bằng nhựa, bê tông xi măng, sỏi cuội được 2,985 km/4,153 km, đạt tỷ lệ 71,88%. Ngày 07/6/2021, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND về thực hiện Chương trình bê tông hóa các tuyến đường giao thông nông thôn theo phương châm “Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ” trên địa bàn huyện Tánh Linh giai đoạn 2021 - 2025. Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2021 - 2025, xã Đức

Thuận sẽ thực hiện cứng hóa 3,225 km/3,382 km hiện trạng đường giao thông nông thôn cần được cứng hóa, dự kiến phân bổ trong các năm như sau:

+ Năm 2022: 1,58 km

+ Năm 2023: 0,29 km

+ Năm 2024: 0,64 km

+ Năm 2025: 0,715 km

- *Đoạn đường Đúc Phú đi thôn 5 (Tà Púra)*: Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang thực hiện sửa chữa từ Km19+900 - Km29+300 với quy mô: sửa chữa mặt đường bị bong tróc, rạn nứt, mặt đường hư hỏng ổ gà, mặt đường hư hỏng trôi lún bằng bê tông nhựa; sửa chữa cầu Đarringa tại Km28+450; sửa chữa rãnh thoát nước bên phải tuyến đoạn Km21+050-Km21+250; sửa chữa hệ thống an toàn giao thông. Dự kiến hoàn thành vào ngày 12/11/2021.

- *Tuyến đường trung tâm liên xã Nghị Đúc - Đúc Phú*: Tuyến đường này đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 với tổng chiều dài khoảng 4,14 km, nền đường rộng 6,5 m với kết cấu mặt đường hoàn thiện bê tông nhựa và đầu tư hệ thống thoát nước, an toàn giao thông. Hiện nay, UBND huyện Tánh Linh đang hoàn chỉnh Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt. Hiện nay các hạng mục nêu trên đã cơ bản thi công xong.

2. Huyện Tánh Linh được thành lập từ năm 1983 (tách ra từ huyện Đúc Linh) nhưng việc đầu tư, cơ sở hạ tầng còn rất ít. Cử tri đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng cùng với lộ trình xây dựng nông thôn mới (cử tri thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh)

Được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, trong suốt thời gian đã qua, trên địa bàn huyện Tánh Linh đã được đầu tư, nâng cấp nhiều công trình từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng - an ninh, phục vụ dân sinh và đảm bảo tiêu chí về đích nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện theo lộ trình.

Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, vừa qua tỉnh và UBND huyện Tánh Linh cũng đã ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2020 - 2025 làm cơ sở triển khai đối với các dự án, công trình cấp thiết trên địa bàn huyện, trong đó ưu tiên các dự án trường học, đường giao thông, thủy lợi... mà điển hình là tình hình nhất chủ trương đầu tư mở mới Tuyến đường N26, thị trấn

Lạc Tánh, huyện Tánh Linh với tổng mức đầu tư 157 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tánh Linh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tánh Linh (khóa IX) đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 13/7/2021 về xây dựng huyện Tánh Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới và giữ vững chuẩn văn minh đô thị thị trấn Lạc Tánh giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu đến năm 2025, huyện đạt chuẩn 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, xây dựng thị trấn Lạc Tánh trở thành trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - an ninh quốc phòng của huyện và cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại V trong năm 2021, từng bước phát triển kết cấu hạ tầng và cảnh quan đô thị theo tiêu chí đô thị loại IV.

Trên cơ sở phân bổ nguồn vốn và theo thứ tự ưu tiên, trong giai đoạn 2021-2025 cơ bản trên địa bàn thị trấn Lạc Tánh nói riêng và huyện Tánh Linh nói chung sẽ được đầu tư nhiều dự án, công trình để phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang cảnh quan đô thị và phục vụ về đích nông thôn mới của các xã còn lại. Đồng thời, UBND huyện Tánh Linh tiếp tục kêu gọi đầu tư ngoài ngân sách vào huyện và xã hội hóa các loại hình dịch vụ, thương mại trên địa bàn huyện.

IV. UBND huyện Đức Linh: 01 nội dung

Cử tri kiến nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư, trang bị cho thôn 4, xã Trà Tân (thôn dân tộc) 01 bộ công cụ phục vụ ngày truyền thống dân tộc và giao lưu với các địa phương khác (cử tri xã Trà Tân, huyện Đức Linh)

Hiện nay, UBND huyện tiếp tục thực hiện xã hội hóa để vận động nhân dân, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tại địa phương ủng hộ để mua bộ công cụ tây nguyên cho đồng bào dân tộc thôn 4, xã Trà Tân phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của cộng đồng.

V. UBND thành phố Phan Thiết: 04 nội dung

1. Cử tri mong muốn tỉnh quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng: đường, công thoát nước tại khu phố 13, phường Phú Thủy (cử tri phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết)

Đối với kiến nghị của cử tri phường Phú Thủy liên quan đến việc đầu tư nâng cấp đường bê tông xi măng, thoát nước trên địa bàn khu phố 13 nói chung và khu vực tập thể Nhà hát Biển Xanh (khu tập thể Văn Công), UBND thành phố Phan Thiết đã có Công văn số 6492/UBND-QHĐT ngày 24/9/2020 yêu cầu UBND phường Phú Thủy khảo sát hiện trạng hệ thống thoát nước tại khu vực khu phố 13, tổ chức họp dân thống nhất, đăng ký kế hoạch đầu tư báo cáo UBND

thành phố cho chủ trương thực hiện. Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, UBND phường Phú Thủy đã ban hành Văn bản số 2076/UBND-ĐCXĐ ngày 22/10/2020, số 2480/UBND-ĐCXĐ ngày 08/12/2020 đề nghị Ban Điều hành khu phố tổ chức họp dân lấy ý kiến thực hiện công trình đường bê tông xi măng và hệ thống thoát nước theo phương châm “Nhân dân làm Nhà nước hỗ trợ đầu tư”. Tuy nhiên, đến nay, Ban Điều hành khu phố 13 chưa triển khai thực hiện. UBND thành phố đã chỉ đạo UBND phường Phú Thủy tiếp tục đôn đốc Ban Điều hành khu phố tổ chức họp dân đăng ký công trình, làm cơ sở bố trí vốn đầu tư xây dựng theo quy định. Thời gian đến, UBND thành phố tiếp tục đôn đốc UBND các phường, xã tổ chức họp dân lấy ý kiến đăng ký và thực hiện các công trình trong năm 2022.

2. Hiện nay, một số dự án đã được tỉnh quy hoạch nhưng chưa được thực hiện như: Việc quy hoạch nhà máy xử lý rác trên địa bàn xã Thiệp Nghiệp chưa hợp lý... Cử tri kiến nghị tỉnh rà soát, giải quyết hiệu quả các dự án trên. (Cử tri thành phố Phan Thiết)

UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Thuận đến năm 2030 tại Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 30/8/2013, trong đó có quy hoạch khu xử lý cấp vùng huyện tại xã Thiệp Nghiệp, thành phố Phan Thiết với công suất đến năm 2030 là 191 tấn/ngày, diện tích chiếm đất khoảng 10 ha; phạm vi thu gom: Phường Mũi Né - thành phố Phan Thiết, xã Hòa Thắng - huyện Bắc Bình và dân cư khu vực lân cận. Theo đó, vị trí xây dựng nhà máy rác tại thôn Thiệp Bình, xã Thiệp Nghiệp với hiện trạng là khu đất trồng rừng phòng hộ, cách khu dân cư gần nhất khoảng 1,8 km, cách ranh quy hoạch sân bay Phan Thiết khoảng 3,7 km, có đường dân sinh rộng khoảng 5 m đi ngang, thuận tiện trong việc vận chuyển, khoảng cách an toàn về môi trường đối với vị trí dự kiến đầu tư Nhà máy rác cơ bản phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng hiện hành; dự án được thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

Tuy nhiên theo kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo nghiên cứu lại vị trí dự kiến xây dựng, kêu gọi đầu tư Nhà máy xử lý rác thải tại khu vực phía Bắc thành phố Phan Thiết cho phù hợp. UBND thành phố đã yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, UBND xã Thiệp Nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, khảo sát quỹ đất xa khu dân cư dự kiến xây dựng, kêu gọi đầu tư Nhà máy xử lý rác thải tại khu vực phía Bắc thành phố Phan Thiết. Hiện Phòng Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp rà soát lại vị trí phù hợp và tham mưu, đề xuất UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm đầu tư một số cơ sở hạ tầng thuộc phường Hàm Tiến: Mở rộng đường và xây dựng vỉa hè (đoạn còn lại), kè biển, hệ thống thoát nước, tường chắn đất chống cát tràn... để thúc đẩy phát triển du lịch thành phố Phan Thiết (cử tri Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết).

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh, UBND thành phố Phan Thiết đã đầu tư nhiều dự án cơ sở hạ tầng hoàn thành đưa vào sử dụng trên địa bàn phường Hàm Tiến như giao thông, thoát nước, trường học, khu dân cư... Cụ thể gồm: Nâng cấp, mở rộng đường từ đá Ông Địa đến Khu du lịch Hoàng Ngọc có chiều dài 6 km với tổng mức đầu tư là 169.697 triệu đồng; xây mới Trường Tiểu học Hàm Tiến với tổng mức đầu tư là 34.275 triệu đồng; xây mới Trường THCS Thủ Khoa Huân với tổng mức đầu tư là 25.949 triệu đồng và dự án Mở rộng khu dân cư 1/8 phường Hàm Tiến với quy mô 4,5 ha đã được phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật, hiện nay đang thực hiện công tác đền bù giải tỏa.

Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh và nguồn vốn ngân sách Trung ương thì trên địa bàn phường Hàm Tiến có các danh mục dự án gồm: Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Đình Chiểu và đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ Khu du lịch Hoàng Ngọc đến Ngã ba làng chài Mũi Né) có chiều dài 5,1 km (bao gồm các hạng mục: Mở rộng đường, lát vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, tường chắn cát, hệ thống điện chiếu sáng và trang trí), với tổng mức đầu tư là 189.967 triệu đồng, đã được Thường trực HĐND tỉnh thông qua Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Dự án Khu xử lý nước thải quốc gia Mũi Né với tổng mức đầu tư là 300.420 triệu đồng cũng đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp lần 1 Khóa XI ngày 17/7/2021. Tuy nhiên, nhu cầu nguyện vọng của cử tri rất nhiều trong khi nguồn ngân sách của tỉnh và thành phố còn hạn hẹp, để đáp ứng nguyện vọng của cử tri, UBND thành phố sẽ cân nhắc và ưu tiên đầu tư các dự án thật sự bức xúc trước nhằm đảm bảo cuộc sống của nhân dân ngày một tốt hơn; đồng thời từng bước chỉnh trang, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng lõi Khu du lịch quốc gia để thúc đẩy phát triển du lịch thành phố Phan Thiết.

4. Cử tri kiến nghị tỉnh thực hiện một số vấn đề liên quan đến đầu tư nâng cấp tuyến đường Bàu Me (cử tri phường Hàm Tiến, Thanh Hải, Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết).

Dự án Nâng cấp tuyến đường Bàu Me, thành phố Phan Thiết được dự kiến ghi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 14.430 triệu đồng. UBND thành phố Phan Thiết đã lập xong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự

án với quy mô chiều dài tuyến là 4,52 km và tổng mức đầu tư là 31.869 triệu đồng. Do dự án có tổng vốn đầu tư lớn, ngân sách tỉnh dự kiến cân đối 14.430 triệu đồng, phần vốn còn thiếu khoảng 17.439 triệu đồng, UBND thành phố Phan Thiết chưa cân đối được trong giai đoạn 2021 - 2025. Trước mắt, UBND thành phố Phan Thiết đã có kế hoạch sửa chữa nâng cấp tuyến đường Bà Me, xã Thiện Nghiệp (đoạn từ ngã ba Thiện Trung đến cống bản 327), bổ sung vào dự án Khắc phục hạ tầng giao thông 2021 - 2025 bằng nguồn vốn ngân sách của thành phố. Sau khi được UBND tỉnh cân đối, bổ sung nguồn vốn, UBND thành phố Phan Thiết sẽ tổ chức triển khai dự án Nâng cấp tuyến đường Bà Me, xã Thiện Nghiệp để đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

VI. UBND huyện Phú Quý: 02 nội dung

1. Cử tri kiến nghị tỉnh kịp thời quan tâm, đẩy nhanh tiến độ và tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện đoạn đường Tôn Đức Thắng thuộc xã Ngũ Phụng để thuận lợi cho việc lưu thông và tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương (cử tri xã Ngũ Phụng, huyện Phú Quý)

Ngày 16/7/2021, UBND huyện Phú Quý đã có Công văn số 721/UBND về việc đề nghị cho chủ trương thanh lý hợp đồng và quyết toán kết thúc công trình Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông huyện Phú Quý gửi UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 3077/UBND-ĐTQH ngày 19/8/2021 về việc thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán và kết thúc dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông huyện Phú Quý. Trên cơ sở chủ trương của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Ban QLDA - ĐTXD huyện phối hợp và mời đơn vị nhà thầu thi công cùng các đơn vị liên quan làm việc với huyện Phú Quý để thống nhất và hoàn chỉnh các hồ sơ liên quan để thanh lý hợp đồng và quyết toán công trình tại Văn bản số 96/BQLDA-ĐTXD ngày 25/8/2021, thời gian làm việc vào ngày 20/9/2021, nhưng do đơn vị thi công có trụ sở tại TP.HCM nên từ đó đến nay do tình hình dịch bệnh COVID-19 phức tạp nên đơn vị nhà thầu thi công chưa thể ra huyện Phú Quý làm việc được.

Đến hiện nay công trình vẫn chưa thực hiện được việc thanh lý hợp đồng để tiến hành việc lập hồ sơ thanh quyết toán phần khối lượng đã thực hiện theo quy định. Vì vậy, UBND huyện Phú Quý phải chờ sau khi thực hiện xong việc thanh lý hợp đồng với nhà thầu và thanh quyết toán công trình sẽ tiếp tục triển khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3077/UBND-ĐTQH ngày 19/8/2021. Theo đó UBND huyện Phú Quý sẽ thực hiện các thủ tục đầu tư công để trình Hội đồng nhân dân huyện Phú Quý bổ sung vốn đầu tư công trung hạn

giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện.

2. Cử tri đề nghị UBND tỉnh sớm quan tâm xử lý lấp các hố sâu nhằm tránh rủi ro về tính mạng con người tại khu vực Kè biển chống xâm thực đã xây xong tại địa bàn xã Ngũ Phụng

Hiện nay, các hạng mục bổ sung thuộc công trình Kè chống xói lở bảo vệ bờ biển đảo Phú Quý đang triển khai công tác đấu thầu các gói thầu xây lắp, giám sát và rà phá bom, mìn, vật nổ. Dự kiến trong tháng 11/2021 sẽ hoàn thành công tác đấu thầu, bàn giao mặt bằng đưa công trình vào triển khai thi công. Quá trình thi công, sẽ tập trung cho công tác nạo vét khu neo đậu và luồng cho tàu thuyền ra, vào tại khu vực hai tuyến đê Đông và đê Tây, khối lượng đất đá nạo vét lên sẽ được tận dụng để san lấp các hố sâu tại các khu vực trũng phía sau kè thuộc gói thầu số 9 - Xây lắp hạng mục kè bảo vệ bờ đoạn Lạch Ông Bền đến thôn Triều Dương và đoạn từ Chùa Thạnh Lâm đến trước UBND huyện (trong đó bao gồm đoạn kè đã xây xong tại địa bàn xã Ngũ Phụng theo kiến nghị của cử tri). Dự kiến đến đầu năm 2022 sẽ tiến hành việc xử lý lấp các hố sâu nói trên, trả lại mặt bằng hiện trạng, nhằm tránh rủi ro về tính mạng con người tại khu vực này, đồng thời góp phần khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường./.